|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ**  **––** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 352/ĐA-CP | *Hà Nội, ngày 09 tháng 5 năm 2025* |

**ĐỀ ÁN**

**SẮP XẾP CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ**

**CỦA TỈNH THANH HÓA NĂM 2025**

**–––**

Căn cứ Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Kế hoạch số 47-KH/BCĐ ngày 14/4/2025 về thực hiện sắp xếp, sáp nhập ĐVHC cấp tỉnh, cấp xã và tổ chức hệ thống chính quyền địa phương 02 cấp của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW; Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, Chính phủ xây dựng Đề án sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp xã của tỉnh Thanh Hóa năm 2025 như sau:

**Phần I**

**CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ**

**VÀ SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

**I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ**

1. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

2. Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII;

3. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

4. Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025;

5. Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

6. Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

7. Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

8. Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022;

9. Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025.

**II. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

**1.** Quá trình phân chia ĐVHC các cấp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa dựa trên những tiêu chí, đặc trưng nhất định về địa hình, địa lý tự nhiên, các điều kiện kinh tế - xã hội, yếu tố dân cư, lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán. Trong bối cảnh phát triển và hội nhập quốc tế sâu rộng cần thiết phải mở rộng và đảm bảo tính thống nhất về không gian địa lý, sự liên thông các nguồn lực, bố trí và sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực phát triển. Cùng với việc xây dựng nền quản trị hiện đại, hiệu lực, hiệu quả với sự tham gia của nhiều chủ thể dựa trên nền tảng công nghệ thông tin, chuyển đổi số đã và đang làm thay đổi vai trò quản lý của các cấp chính quyền địa phương. Hệ thống hạ tầng giao thông, hạ tầng công nghệ thông tin ngày càng phát triển, tạo khả năng kết nối hiệu quả giữa chính quyền và người dân, cộng đồng doanh nghiệp, khoảng cách không gian giữa chính quyền và người dân, doanh nghiệp không còn nhiều ý nghĩa về địa lý và ranh giới địa giới giữa các ĐVHC.

Do đó, tổ chức hợp lý, hướng đến ổn định lâu dài của ĐVHC các cấp có vai trò quan trọng trong việc bảo đảm hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền địa phương, phát huy được những tiềm năng, lợi thế của mỗi địa phương, vùng nói riêng và của cả nước nói chung.

**2.** Chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa có quá trình hình thành, phát triển gắn với quá trình tổ chức ĐVHC 03 cấp (tỉnh, huyện, xã) ổn định xuyên suốt từ sau Cách mạng Tháng 8 năm 1945 đến nay, bảo đảm sự kế thừa, bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống, lịch sử, văn hóa của mỗi ĐVHC. Đặc biệt, trong bối cảnh trước đây, khi điều kiện kinh tế - xã hội còn gặp nhiều khó khăn, hạ tầng kỹ thuật còn hạn chế thì việc tổ chức chính quyền địa phương theo 03 cấp ĐVHC và xu hướng chia tách ĐVHC để thuận lợi cho công tác quản lý dân cư, quy hoạch và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn từng ĐVHC, tạo điều kiện cho vùng nghèo, vùng sâu, vùng xa được ưu tiên bố trí nguồn lực cho phát triển, đồng thời bảo đảm khả năng kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước cấp trên đối với cơ quan nhà nước cấp dưới.

Tuy nhiên, việc chia nhỏ ĐVHC và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 03 cấp đã phát sinh nhiều bất cập, làm phân tán các nguồn lực, không phát huy được hết lợi thế, tiềm năng phát triển của các địa phương; làm tăng số lượng ĐVHC các cấp, theo đó tăng số lượng các cơ quan, tổ chức của đảng, đoàn thể, chính quyền, tăng số lượng biên chế cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị ở địa phương, dẫn đến tổ chức bộ máy chính quyền địa phương nói riêng, hệ thống chính trị các cấp nói chung cồng kềnh, nhiều tầng nấc, lãng phí ngân sách nhà nước và nguồn lực cho đầu tư phát triển. Nhiệm vụ, quyền hạn giữa các cấp chính quyền địa phương có sự chồng lấn, trùng lặp giữa cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã. Chính quyền địa phương ở cấp huyện chủ yếu giữ vai trò trung gian trong tổ chức thực thi chính sách, pháp luật và các văn bản hướng dẫn thực hiện từ cấp tỉnh xuống cấp xã.

**3.** Trong bối cảnh đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, xã hội số thì nhiều hoạt động hành chính truyền thống đã được số hóa và triển khai thực hiện trên môi trường mạng. Chuyển đổi số gắn với chuyển đổi quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến giúp giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào ranh giới địa giới hành chính, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp và bảo đảm hoạt động kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước cấp trên. Đồng thời, việc đẩy mạnh thực hiện quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính giúp đơn giản hóa trình tự, thủ tục thực hiện công việc của cán bộ, công chức, viên chức, góp phần tăng năng suất và hiệu quả công việc. Nhiều công việc quản lý trung gian được thay thế bằng hệ thống phần mềm điện tử, giúp vận hành hiệu quả hơn mà không cần nhiều tổ chức hành chính và biên chế.

**4.** Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025, Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 và Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; đã đề ra mục tiêu: (1) Sắp xếp ĐVHC nhằm tổ chức hợp lý ĐVHC các cấp phù hợp với thực tiễn và xu thế phát triển của đất nước; bảo đảm hoàn thiện thể chế về ĐVHC, bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; góp phần phát huy mọi nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; (2) Nghiên cứu sáp nhập một số đơn vị cấp tỉnh, sáp nhập một số đơn vị cấp xã; thực hiện mô hình địa phương 02 cấp bảo đảm tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

**5.** Sau Cách mạng Tháng 8 năm 1945 đến nay, ĐVHC cấp huyện, cấp xã của tỉnh Thanh Hóa đã nhiều lần chia tách, sáp nhập, điều chỉnh, thành lập phù hợp với từng giai đoạn lịch sử, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, hiệu quả quản lý nhà nước, bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, có thể thấy diện tích tự nhiên và dân số của ĐVHC cấp xã trên địa bàn tỉnh là rất nhỏ, trung bình chỉ có 20,32 km2/đơn vị và 7.899 người/đơn vị; thấp hơn so với mức trung bình của toàn quốc là 33,09 km2/đơn vị và 10.108 người/đơn vị (với số liệu diện tích tự nhiên trung bình của toàn quốc; thì toàn tỉnh Thanh Hóa tương ứng khoảng 335 ĐVHC cấp xã). Đồng thời, quy mô diện tích và dân số giữa các ĐVHC cấp xã của tỉnh lại có sự phân bố không đồng đều; 04 thành phố, thị xã và 11 huyện đồng bằng có nhiều ĐVHC nhưng diện tích lại rất nhỏ (trung bình là 8,40 km2/đơn vị); ở 11 huyện đồng bằng có ít ĐVHC nhưng diện tích lớn (trung bình là 45,89 km2/đơn vị). Qua rà soát, xã có diện tích lớn nhất là xã Bát Mọt, huyện Thường Xuân (205,73 km2); dân số 4.174 người (trong đó, người dân tộc thiểu số chiếm 93,74%, chủ yếu là dân tộc Thái); xã có diện tích nhỏ nhất là xã Ngư Lộc, huyện Hậu Lộc (0,94 km2); dân số 19.906 người; đơn vị cấp xã có dân số đông nhất là phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa (34.295 người), diện tích 4,76 km2; xã có dân số ít nhất là xã Trung Xuân, huyện Quan Sơn (1.816 người), diện tích 49,08 km2; xã có khoảng cách từ trung tâm xã đến bản xa nhất là xã Trung Lý, huyện Mường Lát, với khoảng cách 48 km; diện tích tự nhiên 197,5 km2; dân số 7.335 người, trong đó người dân tộc thiểu số chiếm 94,44%, chủ yếu là người dân tộc Mông và dân tộc Thái. Nếu thực hiện sáp nhập với xã gần nhất thì khoảng cách từ trung tâm xã hiện nay đến trung tâm xã gần nhất là 12 km và đến nơi xa nhất của xã dự kiến sáp nhập là 25 km.

Do đó, sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh Thanh Hóa năm 2025 là bước cụ thể hóa các quy định, kết luận, chỉ đạo của Trung ương; phù hợp với tình hình thực tiễn, khắc phục những bất hợp lý về tổ chức ĐVHC cấp xã trên địa bàn tỉnh; mở rộng hợp lý không gian, dư địa phát triển, có tầm nhìn hàng trăm năm; bảo đảm yêu cầu sát dân, gần dân và phục vụ Nhân dân; đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quản lý hành chính lãnh thổ, đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, nhằm đáp ứng yêu cầu quản trị địa phương trong kỷ nguyên mới của đất nước, của dân tộc, phù hợp với xu thế chung của thế giới.

Căn cứ các quy định, kết luận, chỉ đạo của Trung ương và thực tiễn tổ chức ĐVHC của tỉnh Thanh Hóa nêu trên, việc sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh Thanh Hóa năm 2025 là cần thiết.

**Phần II**

**HIỆN TRẠNG ĐVHC CỦA TỈNH THANH HÓA**

**I. HIỆN TRẠNG ĐVHC CỦA TỈNH THANH HÓA**

Tỉnh Thanh Hóa có diện tích tự nhiên: 11.114,71 km2; quy mô dân số: 4.324.783 người; có số lượng ĐVHC cấp huyện và cấp xã như sau:

- Số lượng ĐVHC cấp huyện: có 26 đơn vị, gồm: 02 thành phố, 02 thị xã và 22 huyện, trong đó có 11 huyện thuộc khu vực vùng cao, miền núi.

- Số lượng ĐVHC cấp xã: có 547 đơn vị, gồm: 63 phường, 32 thị trấn, 452 xã, trong đó có 16 xã, thị trấn biên giới đất liền giáp Nước bạn Lào.

*(Thống kê hiện trạng ĐVHC tại Phụ lục 01 đính kèm[[1]](#footnote-1))*

**II. SỐ LƯỢNG ĐVHC CẤP XÃ THỰC HIỆN SẮP XẾP**

Số lượng ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp: 526 đơn vị, gồm:

- Số xã: 431 đơn vị.

- Số phường: 63 đơn vị.

- Số thị trấn: 32 thị trấn.

**III. SỐ LƯỢNG ĐVHC CẤP XÃ KHÔNG THỰC HIỆN SẮP XẾP**

Số lượng ĐVHC cấp xã không thực hiện sắp xếp: 21 đơn vị thuộc khu vực miền núi, vùng cao, biên giới giáp Lào; trong đó:

- Số xã đạt 02 tiêu chuẩn diện tích tự nhiên và quy mô dân số: 20 đơn vị.

- Số xã chưa đạt tiêu chuẩn: 01 đơn vị - xã Nhi Sơn (huyện Mường Lát) là xã vùng cao biên giới giáp Lào, đã đạt tiêu chuẩn quy mô dân số nhưng chưa đạt tiêu diện tích tự nhiên; đề nghị không sắp xếp do có yếu tố đặc thù như sau:

Xã Nhi Sơn có diện tích tự nhiên là 38,67 km2 (đạt 38,67%); quy mô dân số là: 3.514 người (đạt 140,56%), trong đó tỷ lệ người dân tộc thiểu số chiếm 92,70% (chủ yếu là người Mông, Thái); ngành nghề sinh sống chủ yếu: Nông lâm nghiệp. Xã có địa hình đồi núi cao, giao thông còn rất nhiều khó khăn; khoảng cách từ trung tâm xã đến bản xa nhất khoảng 10 km; chiều dài giữa 02 điểm xa nhất của xã (theo đường thẳng) khoảng 18 km; trường hợp nếu nhập với xã gần nhất, thì khoảng cách từ trung tâm xã hiện nay đến trung tâm xã gần nhất là 14 km và đến nơi xa nhất của xã dự kiến nhập là 25 km. Do đó, đề nghị không sắp xếp xã Nhi Sơn (huyện Mường Lát) do có yếu tố biệt lập, khó kết nối giao thông thuận lợi, nhằm bảo đảm quốc phòng, an ninh và bảo vệ chủ quyền quốc gia theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và để đáp ứng yêu cầu sát dân, gần dân, phục vụ Nhân dân tốt nhất.

**Phần III**

**QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

**CỦA TỈNH THANH HÓA NĂM 2025**

**I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

1. Thành lập phường Hạc Thành trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường: Trường Thi, Phú Sơn, Điện Biên, Lam Sơn, Ba Đình, Ngọc Trạo, Đông Sơn, Đông Hương, Đông Hải, Đông Vệ và điều chỉnh diện tích tự nhiên là 1,85 km2, quy mô dân số là 14.892 người của phường Đông Thọ; điều chỉnh diện tích tự nhiên là 0,44 km2, quy mô dân số là 1.104 người của tổ dân phố Thắng Sơn, phường An Hưng.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Phường Hạc Thành có diện tích tự nhiên là 24,63 km2 (đạt 447,82% so với quy định), quy mô dân số là 197.142 người (đạt 938,77% so với quy định).

- Phường Hạc Thành giáp các phường: Quảng Phú, Nguyệt Viên, Hàm Rồng, Đông Tiến, Đông Sơn, Đông Quang.

- Nơi đặt trụ sở của phường Hạc Thành: Định hướng là trụ sở UBND tỉnh.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các phường thực hiện sắp xếp thuộc khu vực trung tâm của thành phố Thanh Hóa hiện nay; được định hướng là trung tâm chính trị, hành chính, kinh tế, văn hóa, xã hội, thương mại, dịch vụ… của tỉnh Thanh Hóa. Phương án sắp xếp các phường để hình thành đô thị trung tâm, động lực phát triển của tỉnh, đủ rộng lớn về diện tích tự nhiên, quy mô dân số, nguồn lực lao động, dư địa phát triển lâu dài. Đồng thời, các phường có sự tương đồng về lịch sử hình thành, truyền thống văn hóa, phong tục tập quán, đặc điểm dân cư (tiền thân là các tiểu khu thuộc thị xã trước đây); hệ thống hạ tầng giao thông đã được xây dựng tương đối đồng bộ, kết nối đến các khu dân cư; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số ở mức độ cao; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo bài bản, có năng lực chuyên môn nên sẽ đáp ứng được yêu cầu quản lý của chính quyền cơ sở; thuận lợi cho đi lại, sinh hoạt, giao dịch hành chính của Nhân dân; bảo đảm được yêu cầu sát dân, gần dân và phục vụ Nhân dân. Đối với việc điều chỉnh một phần địa giới hành chính của các phường Đông Thọ, An Hưng là nhằm khắc phục những bất cập về địa giới hành chính hiện nay do bị chia cắt, phá vỡ tại thực địa trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng khu đô thị mới.

- Tên Hạc Thành là tên của thành phố Thanh Hóa - trấn lỵ của tỉnh Thanh Hóa vào đầu thế kỷ XIX (năm 1804). Hạc Thành (Thành Chim Hạc) là tên địa danh của các làng cổ là làng Thọ Hạc và làng Hạc Oa.

- Nơi đặt trụ sở định hướng là trụ sở UBND tỉnh hiện nay, có vị trí trung tâm, giao thông kết nối thuận lợi, tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân, cơ quan, tổ chức; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng trụ sở đáp ứng ngay được nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền phường mới.

2. Thành lập phường Quảng Phú trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường: Quảng Hưng, Quảng Phú, Quảng Tâm, Quảng Thành, Quảng Đông, Quảng Thịnh và Quảng Cát.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Phường Quảng Phúcó diện tích tự nhiên là 41,34 km2 (đạt 751,64% so với quy định), quy mô dân số là 77.543 người (đạt 369,25% so với quy định).

- Phường Quảng Phú giáp các phường: Đông Quang, Hạc Thành, Nguyệt Viên, Nam Sầm Sơn, Sầm Sơn và các xã: Hoằng Lộc, Lưu Vệ, Quảng Yên.

- Nơi đặt trụ sở của phường Quảng Phú: Trụ sở phường Quảng Hưng (đảng ủy, đoàn thể) và trụ sở phường Quảng Phú (chính quyền).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Là khu vực phát triển đô thị mới về phía Đông Nam, kết nối với phường Sầm Sơn, phường Nam Sầm Sơn. Định hướng phát triển các công trình dịch vụ thương mại dọc Quốc lộ 47, Đại lộ Nam Sông Mã, khu cảng Lễ Môn…. Đồng thời, các phường có sự tương đồng về lịch sử hình thành, truyền thống văn hóa, phong tục tập quán, đặc điểm dân cư (đều thuộc huyện Quảng Xương điều chỉnh về thành phố Thanh Hóa trong giai đoạn trước); hệ thống hạ tầng giao thông đã được xây dựng tương đối đồng bộ, kết nối đến các khu dân cư; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số ở mức độ cao; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo bài bản, có năng lực chuyên môn nên sẽ đáp ứng được yêu cầu quản lý của chính quyền cơ sở; thuận lợi cho đi lại, sinh hoạt, giao dịch hành chính của Nhân dân; bảo đảm được yêu cầu sát dân, gần dân và phục vụ Nhân dân.

- Tên phường Quảng Phú đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở có vị trí trung tâm, giao thông kết nối thuận lợi theo Quốc lộ 47 và tuyến giao thông kết nối, tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân, cơ quan, tổ chức; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng trụ sở đáp ứng được nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền phường mới.

3. Thành lập phường Đông Quang trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã, phường: Đông Vinh, Đông Quang, Đông Yên, Đông Văn, Đông Phú, Đông Nam, Quảng Thắng và điều chỉnh diện tích tự nhiên là 6,10 km2, quy mô dân số là 15.319 người của phường An Hưng.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Phường Đông Quang có diện tích tự nhiên là 48,60 km2 (đạt 883,64% so với quy định), quy mô dân số là 61.214 người (đạt 291,5% so với quy định).

- Phường Đông Quang giáp các phường: Đông Sơn, Hạc Thành, Quảng Phú và các xã: Đồng Tiến, Trung Chính, Quảng Yên.

- Nơi đặt trụ sở của phường Đông Quang: Trụ sở phường Đông Phú (đảng ủy, đoàn thể) và trụ sở xã Đông Văn (chính quyền).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

Là khu vực được định hướng phát triển đô thị, công nghiệp, dịch vụ thương mại, nhà ở và khu công nghiệp phía Tây gắn với trục phát triển từ thành phố hiện nay đi Cảng hàng không Thọ Xuân. Đồng thời, các xã, phường có sự tương đồng về lịch sử hình thành, truyền thống văn hóa, phong tục tập quán, đặc điểm dân cư (các xã, phường cơ bản thuộc huyện Đông Sơn điều chỉnh về thành phố Thanh Hóa trong giai đoạn trước); hệ thống giao thông đã được xây dựng tương đối đồng bộ, kết nối đến các khu dân cư; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số ở mức độ cao; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo bài bản, có năng lực chuyên môn nên đáp ứng được yêu cầu quản lý của chính quyền cơ sở; thuận lợi cho đi lại, sinh hoạt, giao dịch hành chính của Nhân dân; bảo đảm được yêu cầu sát dân, gần dân và phục vụ Nhân dân.

- Tên phường Đông Quang đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở có vị trí trung tâm, giao thông kết nối thuận lợi với các tuyến đường chính là Vạn Lại - Yên Trường, đường nối thành phố Thanh Hóa đi Lam Sơn - Sao Vàng và các tuyến giao thông kết nối khác, tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền; quy mô, công năng trụ sở đáp ứng được nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền phường mới.

4. Thành lập phường Đông Sơn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã, phường: Đông Hòa, Đông Minh, Đông Hoàng, Đông Khê, Đông Ninh, Rừng Thông, Đông Thịnh, Đông Tân.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Phường Đông Sơn có diện tích tự nhiên là 41,71 km2 (đạt 758,36% so với quy định), quy mô dân số là 58.950 người (đạt 280,71% so với quy định).

- Phường Đông Sơn giáp các phường: Đông Quang, Đông Tiến, Hạc Thành và các xã: Đồng Tiến, An Nông, Triệu Sơn, Thiệu Trung.

- Nơi đặt trụ sở của phường Đông Sơn: Trụ sở Huyện ủy Đông Sơn (đảng ủy, đoàn thể) và trụ sở UBND huyện Đông Sơn (chính quyền).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Là khu đô thị mở rộng, phát triển các dịch vụ dọc hai bên Quốc lộ 45 và Quốc lộ 47, dịch vụ vận tải đầu mối, kho tàng xung quanh nút giao Đông Xuân. Đồng thời, các xã, phường có sự tương đồng về lịch sử hình thành, truyền thống văn hóa, phong tục tập quán, dân cư; hệ thống giao thông đã được xây dựng tương đối đồng bộ, kết nối đến các khu dân cư; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số ở mức độ cao; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo bài bản, có năng lực chuyên môn nên đáp ứng được yêu cầu quản lý của chính quyền cơ sở; thuận lợi cho đi lại, sinh hoạt, giao dịch hành chính của Nhân dân; bảo đảm được yêu cầu sát dân, gần dân và phục vụ Nhân dân.

- Tên phường Đông Sơn là tên của huyện Đông Sơn trước khi nhập vào thành phố Thanh Hóa. Trong đó, địa danh "Đông Sơn" đã xuất hiện từ năm 1242, sau này đã được chọn đặt tên cho một trong bốn nền văn hóa - thời đại văn minh phát triển rực rỡ của người Việt cổ là "Văn hóa, văn minh Đông Sơn"; được xác định phát tích và phát triển từ vùng đất Đông Sơn; từ lâu đã được xem là nền văn hóa truyền thống tiêu biểu, đại diện của tỉnh Thanh Hóa.

- Nơi đặt trụ sở có vị trí trung tâm huyện lỵ cũ; giao thông kết nối rất thuận lợi, tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân, cơ quan, tổ chức; quản lý của chính quyền; quy mô, công năng trụ sở đáp ứng ngay được nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền phường mới; bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí trụ sở sau sắp xếp ĐVHC cấp huyện giai đoạn 2023 - 2025.

5. Thành lập phường Đông Tiến trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã, phường: Đông Tiến, Đông Thanh, Thiệu Vân, Thiệu Khánh, Đông Lĩnh và các xã: Tân Châu, Thiệu Giao thuộc huyện Thiệu Hóa.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Phường Đông Tiến có diện tích tự nhiên là 41,97 km2 (đạt 763,09% so với quy định), quy mô dân số là 57.844 người (đạt 275,45% so với quy định).

- Phường Đông Tiến giáp các phường: Đông Sơn, Hạc Thành, Hàm Rồng và các xã: Thiệu Trung, Thiệu Quang, Thiệu Hóa, Hoằng Giang.

- Nơi đặt trụ sở của phường Đông Tiến: Trụ sở xã Đông Tiến và một số trụ sở xã, phường khác (đảng ủy, đoàn thể); trụ sở xã Thiệu Giao (chính quyền).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Đây là khu vực sinh thái ven sông Mã nằm giữa núi Đọ và núi Hàm Rồng, hình hành các công viên ven sông Mã với các chủ đề về vườn thực cảnh, khảo cổ. Phát triển dân cư mới kết hợp các công trình hỗn hợp dịch vụ tại các khu vực hai bên Quốc lộ 45, Quốc lộ 47. Đồng thời, các xã, phường có sự tương đồng về lịch sử hình thành, truyền thống văn hóa, phong tục tập quán, dân cư (đều thuộc huyện Đông Thiệu trong giai đoạn trước); hệ thống giao thông đã được xây dựng tương đối đồng bộ, kết nối đến các khu dân cư; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số ở mức độ cao; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo bài bản, có năng lực chuyên môn nên đáp ứng được yêu cầu quản lý của chính quyền cơ sở; thuận lợi cho đi lại, sinh hoạt, giao dịch hành chính của Nhân dân; bảo đảm được yêu cầu sát dân, gần dân và phục vụ Nhân dân. Đối với việc sắp xếp 02 xã: Thiệu Giao, Tân Châu là do các xã này đều có chung truyền thống, giao thông kết nối thuận lợi với các xã giáp ranh thuộc thành phố Thanh Hóa; khắc phục tình trạng chia cắt 02 xã này với các xã còn lại của huyện Thiệu Hóa bởi đường cao tốc Bắc Nam và sông Chu chạy qua.

- Tên phường Đông Tiến đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở có vị trí trung tâm; giao thông kết nối thuận lợi, tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân, cơ quan, tổ chức; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng các trụ sở đáp ứng ngay được nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền phường mới; bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí.

6. Thành lập phường Hàm Rồng trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường: Thiệu Dương, Đông Cương, Hàm Rồng, Nam Ngạn và điều chỉnh diện tích tự nhiên là 1,75 km2, quy mô dân số là 14.892 người của phường Đông Thọ.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Phường Hàm Rồng có diện tích tự nhiên là 20,88 km2 (đạt 379,64% so với quy định), quy mô dân số là 63.166 người (đạt 300,79% so với quy định).

- Phường Hàm Rồng giáp các phường: Hạc Thành, Đông Tiến, Nguyệt Viên và xã Hoằng Giang.

- Nơi đặt trụ sở của phường Hàm Rồng: Trụ sở phường Nam Ngạn (đảng ủy, đoàn thể) và trụ sở phường Đông Cương (chính quyền).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Đây là khu vực được quy hoạch bảo tồn, phát huy giá trị lịch sử văn hóa, thắng cảnh thiên nhiên, gắn với du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, dịch vụ vui chơi giải trí và thể dục thể thao. Tổ chức không gian du lịch với hạt nhân là khu danh thắng Hàm Rồng và các khu hỗ trợ, khách sạn, nhà hàng tại phường Đông Cương. Các xã, phường có sự tương đồng về lịch sử hình thành, truyền thống văn hóa, phong tục tập quán, đặc điểm dân cư; hệ thống giao thông đã được xây dựng tương đối đồng bộ, kết nối đến các khu dân cư; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số ở mức độ cao; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo bài bản, có năng lực chuyên môn nên đáp ứng được yêu cầu quản lý của chính quyền cơ sở; thuận lợi cho đi lại, sinh hoạt, giao dịch hành chính của Nhân dân; bảo đảm được yêu cầu sát dân, gần dân và phục vụ Nhân dân.

- Tên phường Hàm Rồng đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp; gắn với địa danh nổi tiếng là núi Hàm Rồng và cầu Hàm Rồng với Chiến thắng Hàm Rồng - Nam Ngạn của quân và dân Thanh Hóa.

- Nơi đặt trụ sở có vị trí trung tâm; giao thông kết nối thuận lợi, tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân, cơ quan, tổ chức; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng các trụ sở đáp ứng ngay được nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền phường mới; bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí.

7. Thành lập phường Nguyệt Viên trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường: Tào Xuyên, Long Anh, Hoằng Quang, Hoằng Đại.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Phường Nguyệt Viên có diện tích tự nhiên là 22,3 km2 (đạt 405,45% so với quy định), quy mô dân số là 34.399 người (đạt 163,8% so với quy định).

- Phường Nguyệt Viên giáp các phường: Hàm Rồng, Hạc Thành, Quảng Phú và các xã: Hoằng Hóa, Hoằng Lộc, Hoằng Sơn, Hoằng Giang.

- Nơi đặt trụ sở của phường Nguyệt Viên: Trụ sở phường Long Anh (đảng ủy, đoàn thể) và trụ sở phường Hoằng Quang (chính quyền).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Là khu vực phát triển đô thị mới xanh, tổ chức trục cảnh quan Bắc sông Mã, tạo lập khu đô thị sinh thái gắn với cảnh quan thiên nhiên ven bờ sông Mã với điểm nhấn tại khu vực cửa ngõ phía Bắc cầu Nguyệt Viên. Các xã, phường có sự tương đồng về lịch sử hình thành, truyền thống văn hóa, phong tục tập quán, đặc điểm dân cư (đều thuộc huyện Hoằng Hóa điều chỉnh về thành phố Thanh Hóa trong giai đoạn trước); hệ thống giao thông đã được xây dựng tương đối đồng bộ, kết nối đến các khu dân cư; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số ở mức độ cao; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo bài bản, có năng lực chuyên môn nên đáp ứng được yêu cầu quản lý của chính quyền cơ sở; thuận lợi cho đi lại, sinh hoạt, giao dịch hành chính của Nhân dân; bảo đảm được yêu cầu sát dân, gần dân và phục vụ Nhân dân.

- Tên phường Nguyệt Viên là lấy tên của làng Nguyệt Viên - một làng cổ của vùng, có truyền thống cách mạng và truyền thống hiếu học bậc nhất ở xứ Thanh (thường được gọi là làng khoa bảng hay làng đại khoa).

- Nơi đặt trụ sở có vị trí trung tâm; giao thông kết nối thuận lợi, tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân, cơ quan, tổ chức; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng các trụ sở đáp ứng được nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền phường mới; bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí trụ sở.

8. Thành lập phường Sầm Sơn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường: Quảng Tiến, Quảng Cư, Trung Sơn, Bắc Sơn, Trường Sơn, Quảng Châu và Quảng Thọ.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Phường Sầm Sơn có diện tích tự nhiên là 30,29 km2 (đạt 550,73% so với quy định), quy mô dân số là 99.866 người (đạt 475,55% so với quy định).

- Phường Sầm Sơn giáp với các phường: Quảng Phú, Nam Sầm Sơn; các xã: Hoằng Thanh, Hoằng Lộc, Hoằng Châu và Biển Đông.

- Nơi đặt trụ sở của phường Sầm Sơn: Trụ sở cơ quan Thành ủy, UBND thành phố Sầm Sơn.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các phường có vị trí tiếp giáp liền kề, giao thông thuận lợi; không gian phát triển của đơn vị mới được bố trí hài hòa, đó là phát huy được kinh tế du lịch biển - gắn với thương hiệu du lịch biển Sầm Sơn nổi tiếng; kết nối được hạ tầng du lịch, nhất là các công trình khu đô thị, công viên, khu vui chơi giải trí… đã xây dựng của các tập đoàn lớn và các công trình hạ tầng thiết yếu của đô thị như nhà máy xử lý rác, hệ thống xử lý nước thải…; thuận lợi cho giao dịch hành chính, học tập, khám chữa bệnh của Nhân dân; quản lý của chính quyền cơ sở.

- Tên phường Sầm Sơn đặt theo tên của thành phố hiện nay; gắn với địa danh Sầm Sơn đã có từ lâu đời; qua đó góp phần giữ gìn và phát huy thương hiệu du lịch biển Sầm Sơn nổi tiếng của tỉnh.

- Nơi đặt trụ sở của phường là trụ sở của thành phố hiện nay, mới được đầu tư xây dựng; có vị trí của trung tâm; giao thông kết nối thuận lợi, tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân, cơ quan, tổ chức; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng trụ sở đáp ứng ngay được nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền phường mới; bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí trụ sở.

9. Thành lập phường Nam Sầm Sơn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã, phường: Quảng Vinh, Đại Hùng, Quảng Minh, và xã Quảng Giao thuộc huyện Quảng Xương.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Phường Nam Sầm Sơn có diện tích tự nhiên là 18,48 km2 (đạt 336% so với quy định), quy mô dân số là 37.572 người (đạt 178,91% so với quy định).

- Phường Nam Sầm Sơn giáp các phường: Quảng Phú, Sầm Sơn; các xã: Lưu Vệ, Quảng Ninh và Biển Đông.

- Nơi đặt trụ sở của phường Nam Sầm Sơn: Trụ sở xã Đại Hùng và trụ sở xã Quảng Minh.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã phường có vị trí tiếp giáp liền kề, giao thông thuận lợi; không gian phát triển của đơn vị mới được bố trí hài hòa, phát huy được tiềm năng kinh tế du lịch biển, phát triển nông nghiệp; kết nối được hạ tầng cơ sở vật chất để phát triển; có sự tương đồng về lịch sử hình thành, truyền thống văn hóa, phong tục tập quán, dân cư (đều thuộc huyện Quảng Xương trước đây và hiện nay).

- Tên phường Nam Sầm Sơn gắn với địa danh Sầm Sơn đã có từ lâu đời; góp phần giữ gìn và phát huy thương hiệu du lịch biển Sầm Sơn nổi tiếng.

- Nơi đặt trụ sở có vị trí trung tâm; giao thông kết nối thuận lợi, tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân, cơ quan, tổ chức; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng các trụ sở đáp ứng ngay được nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền phường mới; bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí trụ sở.

10. Thành lập phường Bỉm Sơn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường: Đông Sơn, Lam Sơn, Ba Đình và xã Hà Vinh thuộc huyện Hà Trung.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Phường Bỉm Sơn có diện tích tự nhiên là 51,84 km2 (đạt 942,55% so với quy định), quy mô dân số là 45.997 người (đạt 219,03% so với quy định).

- Phường Bỉm Sơn giáp các xã: Ba Đình, Hoạt Giang; phường Quang Trung và tỉnh Ninh Bình.

- Nơi đặt trụ sở của phường Bỉm Sơn: Trụ sở Thị ủy, cơ quan đoàn thể, UBND thị xã Bỉm Sơn và trụ sở xã Hà Vinh.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các phường, xã có vị trí địa lí liền kề, điều kiện tự nhiên tương đồng; hạ tầng giao thông có các tuyến đường kết nối thuận lợi (đường Quốc lộ 1A, đường tỉnh lộ, đường từ khu công nghiệp Bỉm Sơn đi đường bộ ven biển); có chung lịch sử, truyền thống hình thành (phường Đông Sơn và phường Lam Sơn trước đây là phường Lam Sơn); tương đồng về văn hóa (phường Đông Sơn và xã Hà Vinh đều có đồng bào công giáo sinh sống).

- Tên phường Bỉm Sơn đặt theo tên gọi của thị xã hiện nay; quen thuộc, gắn bó với nhiều thế hệ Nhân dân; gắn với thương hiệu đô thị Bỉm Sơn - đô thị công nghiệp vật liệu xây dựng, công nghiệp chế biến, chế tạo, lắp ráp, sản xuất ô tô; trung tâm phát triển dịch vụ kho bãi, trung chuyển hàng hóa, logistics; du lịch văn hóa - tín ngưỡng tâm linh; một trong ba cực tăng trưởng của tỉnh.

- Nơi đặt trụ sở của phường là trụ sở của thị xã hiện nay, có vị trí của trung tâm; giao thông kết nối thuận lợi, tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân, cơ quan, tổ chức; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng ngay được nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền phường mới; bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí trụ sở.

11. Thành lập phường Quang Trung trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã, phường: Bắc Sơn, Ngọc Trạo, Phú Sơn, Quang Trung.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Phường Quang Trung có diện tích tự nhiên là 29,22 km2 (đạt 531,27% so với quy định), quy mô dân số là 32.808 người (đạt 156,23% so với quy định).

- Phường Quang Trung giáp với các xã: Hà Long, Hoạt Giang; phường Bỉm Sơn và tỉnh Ninh Bình.

- Nơi đặt trụ sở của phường Quang Trung: Trụ sở phường Ngọc Trạo, trụ sở phường Phú Sơn và trụ sở Công an phường Phú Sơn.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các phường, xã có vị trí địa lí liền kề, điều kiện tự nhiên tương đồng; hệ thống hạ tầng giao thông kết nối thuận lợi với các tuyến đường như: Quốc lộ 1A, các tuyến Tỉnh lộ, đường 217B; có yếu tố lịch sử, truyển thống văn hóa tương đồng (phường Phú Sơn và xã Quang Trung trước đây là xã Quang Trung).

- Tên phường Quang Trung đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp; gắn với sự kiện cách đây 236 năm, Vua Quang Trung - Nguyễn Huệ trên đường hành quân ra Bắc, đã dừng chân tại khu vực phường Quang Trung hiện nay để chiêu binh luyện tướng, tập kết quân lương, luận bàn kế sách và làm nên chiến thắng Ngọc Hồi - Đống Đa trong lịch sử chống giặc ngoại xâm.

- Nơi đặt trụ sở của phường là trụ sở của một số xã, phường hiện nay, có vị trí của trung tâm; giao thông kết nối thuận lợi, tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân, sát dân, gần dân, phục vụ Nhân dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng ngay được nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền phường mới; bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí trụ sở.

12. Thành lập phường Ngọc Sơn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã, phường: Hải Châu, Hải Ninh, Thanh Thủy, Thanh Sơn.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Phường Ngọc Sơn có diện tích tự nhiên là 38,16 km2 (đạt 693,82% so với quy định), quy mô dân số là 47.911 người(đạt 228,15% so với quy định).

- Phường Ngọc Sơn giáp với phường Tân Dân và các xã: Các Sơn, Tiên Trang, Quảng Chính, Trường Văn, Tượng Lĩnh và Biển Đông.

- Nơi đặt trụ sở của phường Ngọc Sơn: Trụ sở phường Hải Ninh.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã, phường sắp xếp có hệ thống giao thông kết nối thuận lợi; tương đồng về phong tục tập quán, lịch sử, văn hóa; phương án sắp xếp nhằm mở rộng không gian, phát huy tiềm năng, lợi thế phát triển kinh tế - xã hội, dịch vụ du lịch trên cơ sở sắp xếp đơn vị giáp biển và đơn vị không giáp biển.

- Tên phường Ngọc Sơn phù hợp với truyền thống lịch sử; là tên của một trong ba huyện thuộc phủ Tĩnh Gia trước đây, đã có từ thời vua Lê Thánh Tông.

- Nơi đặt trụ sở của phường có giao thông kết nối thuận lợi, tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân, sát dân, gần dân, phục vụ Nhân dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng ngay được nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền phường mới.

13. Thành lập phường Tân Dân trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã, phường: Hải An, Tân Dân, Ngọc Lĩnh.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Phường Tân Dân có diện tích tự nhiên là 24,59 km2 (đạt 447,09% so với quy định), quy mô dân số là 22.095 người(đạt 105,21% so với quy định).

- Phường Tân Dân giáp các phường: Ngọc Sơn, Hải Lĩnh, xã Các Sơn và Biển Đông.

- Nơi đặt trụ sở của phường Tân Dân: Trụ sở phường Tân Dân.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã, phường sắp xếp có hệ thống giao thông kết nối thuận lợi; tương đồng về phong tục tập quán, lịch sử, văn hóa; phương án sắp xếp nhằm mở rộng không gian phát triển, phát huy tiềm năng của các đơn vị giáp biển.

- Tên phường Tân Dân đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của phường có giao thông kết nối thuận lợi, tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân, sát dân, gần dân, phục vụ Nhân dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng ngay được nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền phường mới.

14. Thành lập phường Hải Lĩnh trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã, phường: Hải Lĩnh, Ninh Hải, Định Hải.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Phường Hải Lĩnh có diện tích tự nhiên là 41,18 km2 (đạt 748,73% so với quy định), quy mô dân số là 18.330 người (đạt 87,29% so với quy định).

- Phường Hải Lĩnh giáp các phường: Trúc Lâm, Tân Dân, Tĩnh Gia, Đào Duy Từ, xã Các Sơn và biển Đông.

- Nơi đặt trụ sở của phường Hải Lĩnh: Trụ sở phường Hải Lĩnh.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã, phường sắp xếp có hệ thống giao thông kết nối thuận lợi; tương đồng về phong tục tập quán, lịch sử, văn hóa; phương án sắp xếp nhằm mở rộng không gian, phát huy tiềm năng, đa dạng các loại hình phát triển kinh tế - xã hội trên cơ sở sắp xếp đơn vị giáp biển và đơn vị không giáp biển.

- Tên phường Hải Lĩnh đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của phường có vị trí trung tâm, giao thông kết nối thuận lợi với tuyến Quốc lộ 1A, các tuyến đường theo trung Đông - Tây, tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền phường mới.

15. Thành lập phường Tĩnh Gia trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã, phường: Hải Hòa, Hải Nhân, Bình Minh, Hải Thanh.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Phường Tĩnh Gia có diện tích tự nhiên là 32,18 km2 (đạt 585,09% so với quy định), quy mô dân số là 58.583 người (đạt 278,97% so với quy định).

- Phường Tĩnh Gia giáp các phường: Hải Lĩnh, Đào Duy Từ, Hải Bình và Biển Đông.

- Nơi đặt trụ sở của phường Tĩnh Gia: Trụ sở Thị ủy, HĐND và UBND thị xã Nghi Sơn.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã, phường thuộc khu vực trung tâm đô thị hiện nay; có hệ thống giao thông kết nối thuận lợi; tương đồng về phong tục tập quán, lịch sử, văn hóa; phương án sắp xếp nhằm mở rộng không gian, phát huy tiềm năng, đa dạng loại hình phát triển trên cơ sở sắp xếp đơn vị giáp biển và đơn vị không giáp biển.

- Tên phường Tĩnh Gia là tên của phủ Tĩnh Gia và huyện Tĩnh Gia đã có truyền thống lịch sử lâu đời, gắn bó với Nhân dân địa phương.

- Nơi đặt trụ sở của phường có vị trí trung tâm, giao thông kết nối thuận lợi với tuyến Quốc lộ 1A, các tuyến đường theo trung Đông - Tây, tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền phường mới.

16. Thành lập phường Đào Duy Từ trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường: Nguyên Bình, Xuân Lâm.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Phường Đào Duy Từ có diện tích tự nhiên là 42,86 km2 (đạt 779,27% so với quy định), quy mô dân số là 26.206 người (đạt 124,79% so với quy định).

- Phường Đào Duy Từ giáp các phường: Hải Lĩnh, Tĩnh Gia, Hải Bình, Trúc Lâm.

- Nơi đặt trụ sở của phường Đào Duy Từ: Trụ sở phường Nguyên Bình.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã, phường thuộc khu vực trung tâm đô thị hiện nay; có hệ thống giao thông kết nối thuận lợi; tương đồng về phong tục tập quán, lịch sử, văn hóa.

- Tên phường Đào Duy Từ đặt theo theo tên nhà quân sự, nhà thơ, nhà văn hóa Đào Duy Từ, quê nội ở phường Nguyên Bình, quê ngoại ở phường Xuân Lâm.

- Nơi đặt trụ sở của phường có vị trí trung tâm, giao thông kết nối thuận lợi với tuyến Quốc lộ 1A, đường Nghi Sơn - Sao Vàng, các tuyến đường trục theo hướng Đông - Tây chạy qua địa bàn nên tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền phường mới.

17. Thành lập phường Hải Bình trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường: Hải Bình, Tĩnh Hải, Mai Lâm.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Phường Hải Bình có diện tích tự nhiên là 37,74 km2 (đạt 686,18% so với quy định), quy mô dân số là 33.670 người (đạt 160,33% so với quy định).

- Phường Hải Bình giáp các phường: Tĩnh Gia, Đào Duy Từ, Trúc Lâm, Nghi Sơn, xã Trường Lâm và Biển Đông.

- Nơi đặt trụ sở của phường Hải Bình: Trụ sở phường Mai Lâm.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã, phường thuộc khu giáp biển, có vị trí địa lý liền kề; hệ thống giao thông kết nối thuận lợi; tương đồng về phong tục tập quán, lịch sử, văn hóa; phương án sắp xếp có đường địa giới dễ nhận biết ngoài thực địa; khắc phục tình trạng phá vỡ địa giới hành chính tại khu vực nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn.

- Tên phường Hải Bình đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của phường có giao thông kết nối thuận lợi, tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền phường mới.

18. Thành lập phường Trúc Lâm trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã, phường: Trúc Lâm, Tùng Lâm, Phú Lâm và Phú Sơn.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Phường Trúc Lâm có diện tích tự nhiên là 81,05 km2 (đạt 1.473,64% so với quy định), quy mô dân số là 23.950 người (đạt 114,05% so với quy định).

- Phường Trúc Lâm giáp các phường: Đào Duy Từ, Hải Bình, Hải Lĩnh; các xã: Các Sơn, Trường Lâm, Thanh Kỳ, Công Chính.

- Nơi đặt trụ sở của phường Trúc Lâm: Trụ sở xã Phú Lâm.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã, phường có hệ thống giao thông kết nối thuận lợi; tương đồng về phong tục tập quán, lịch sử, văn hóa; phương án sắp xếp nhằm mở rộng không gian, phát huy tiềm năng, đa dạng loại hình phát triển kinh tế - xã hội, thương mại, dịch vụ trên cơ sở sắp xếp đơn vị giáp biển và đơn vị không giáp biển.

- Tên phường Trúc Lâm đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của phường có vị trí trung tâm, giao thông kết nối thuận lợi với tuyến Quốc lộ 1A, đường Nghi Sơn - Bãi Trành, các tuyến đường trục theo hướng Đông - Tây chạy qua địa bàn nên tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền phường mới.

19. Thành lập phường Nghi Sơn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã, phường: Hải Thượng, Hải Hà, Nghi Sơn.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Phường Nghi Sơn có diện tích tự nhiên là 42,82 km2 (đạt 778,55% so với quy định), quy mô dân số là 32.939 người (đạt 156,85% so với quy định).

- Phường Nghi Sơn giáp phường Hải Bình, xã Trường Lâm; tỉnh Nghệ An và Biển Đông.

- Nơi đặt trụ sở của phường Nghi Sơn: Trụ sở phường Hải Thượng.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã, phường thuộc khu vực giáp biển; có hệ thống giao thông kết nối thuận lợi; tương đồng về phong tục tập quán, lịch sử, văn hóa (cùng một xã lớn chia ra năm 1988); phương án sắp xếp nhằm mở rộng không gian giáp biển.

- Tên phường Nghi Sơn đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp; đồng thời cũng là tên của thị xã Nghi Sơn hiện nay; gắn với khu kinh tế Nghi Sơn, Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn, Nhà máy xi măng Nghi Sơn trên địa bàn.

- Nơi đặt trụ sở của phường có giao thông kết nối thuận lợi, tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền phường mới.

20. Thành lập xã Các Sơn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Các Sơn, Anh Sơn.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Các Sơn có diện tích tự nhiên là 46,88 km2 (đạt 156,27% so với quy định), quy mô dân số là 21.462 người (đạt 134,14% so với quy định).

- Xã Các Sơn giáp các phường: Ngọc Sơn, Tân Dân, Hải Lĩnh, Trúc Lâm và các xã: Tượng Lĩnh, Công Chính.

- Nơi đặt trụ sở của xã Các Sơn: Trụ sở xã Các Sơn.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; hệ thống giao thông kết nối thuận lợi; tương đồng về phong tục tập quán, lịch sử, văn hóa.

- Tên xã Các Sơn đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối thuận lợi, tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

21. Thành lập xã Trường Lâm trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Tân Trường, Trường Lâm.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Trường Lâm có diện tích tự nhiên là 68,16 km2 (đạt 277,2% so với quy định), quy mô dân số là 21.582 người (đạt 134,89% so với quy định).

- Xã Trường Lâm giáp các phường: Hải Bình, Nghi Sơn, Trúc Lâm; xã Thanh Kỳ và tỉnh Nghệ An.

- Nơi đặt trụ sở của xã Trường Lâm: Trụ sở xã Trường Lâm.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; hệ thống giao thông kết nối thuận lợi; tương đồng về phong tục tập quán, lịch sử, văn hóa.

- Tên xã Trường Lâm đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối thuận lợi, tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

22. Thành lập xã Hà Trung trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã, thị trấn: Hà Đông, Hà Ngọc, Yến Sơn và điều chỉnh diện tích tự nhiên là 5,11 km2, quy mô dân số là 11.211 người của thị trấn Hà Trung và điều chỉnh diện tích tự nhiên là 2,05km2, quy mô dân số là 1.030 người của xã Hà Bình.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Hà Trung có diện tích tự nhiên là 34,14 km2 (đạt 113,80% so với quy định), quy mô dân số là 30.151 người (đạt 188,44% so với quy định).

- Xã Hà Trung giáp với các xã: Tống Sơn, Hoạt Giang, Lĩnh Toại, Triệu Lộc, Đông Thành.

- Nơi đặt trụ sở của xã Hà Trung: Trụ sở Huyện ủy và trụ sở UBND huyện Hà Trung.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã, thị trấn có vị trí liền kề, tương đồng về văn hoá, điều kiện tự nhiên và phong tục tập quán, có hệ thống giao thông kết nối thuận lợi.

- Tên xã Hà Trung đặt theo tên của huyện Hà Trung hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở có vị trí trung tâm; giao thông kết nối rất thuận lợi, tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân, cơ quan, tổ chức; quản lý của chính quyền; quy mô, công năng trụ sở đáp ứng ngay được nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền phường mới; bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí trụ sở.

23. Thành lập xã Tống Sơn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Hà Tiến, Hà Tân, Hà Sơn và thị trấn Hà Lĩnh.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Tống Sơn có diện tích tự nhiên là 69,36 km2 (đạt 231,20% so với quy định), quy mô dân số là 28.733 người (đạt 179,58% so với quy định).

- Xã Tống Sơn giáp các xã: Hà Trung, Hà Long, Hoạt Giang, Triệu Lộc, Biện Thượng, Ngọc Trạo, Định Hòa, Hoằng Giang.

- Nơi đặt trụ sở của xã Tống Sơn: Trụ sở thị trấn Hà Lĩnh và xã Hà Tân.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã, thị trấn có vị trí liền kề, tương đồng về văn hóa, điều kiện tự nhiên và phong tục tập quán, có hệ thống giao thông kết nối thuận lợi.

- Tên xã Tống Sơn đặt theo tên huyện Tống Sơn trước đây.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối thuận lợi, tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

24. Thành lập xã Hà Long trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã, thị trấn: Hà Bắc, Hà Giang và thị trấn Hà Long.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Hà Long có diện tích tự nhiên là 65,43 km2 (đạt 218,1% so với quy định), quy mô dân số là 23.247 người (đạt 145,29% so với quy định).

- Xã Hà Long giáp phường Quang Trung; các xã: Tống Sơn, Hoạt Giang, Ngọc Trạo, Vân Du và tỉnh Ninh Bình.

- Nơi đặt trụ sở của xã Hà Long: Trụ sở thị trấn Hà Long và xã Hà Giang.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã, thị trấn có vị trí liền kề, tương đồng về văn hóa, điều kiện tự nhiên và phong tục tập quán, có hệ thống giao thông kết nối thuận lợi.

- Tên xã Hà Long đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp. Trong đó, Gia Miêu, Hà Long là quê hương của Nhà Nguyễn, được gọi là quý hương.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối thuận lợi; tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

25. Thành lập xã Hoạt Giang trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Yên Dương, Hoạt Giang và điều chỉnh diện tích tự nhiên là 7,13km2, quy mô dân số là 5.611 người của xã Hà Bình và điều chỉnh diện tích tự nhiên là 0,006km2, quy mô dân số là 05 người của thị trấn Hà Trung.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Hoạt Giang có diện tích tự nhiên là 27,34 km2 (đạt 91,13% so với quy định), quy mô dân số là 21.561 người (đạt 134,76% so với quy định).

- Xã Hoạt Giang giáp các xã: Hà Trung, Tống Sơn, Hà Long, Lĩnh Toại, Ba Đình và các phường: Bỉm Sơn, Quang Trung.

- Nơi đặt trụ sở của xã Hoạt Giang: Trụ sở xã Yên Dương và xã Hà Bình.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã, thị trấn có vị trí liền kề, tương đồng về văn hóa, điều kiện tự nhiên và phong tục tập quán, có hệ thống giao thông kết nối thuận lợi.

- Tên xã Hoạt Giang đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối thuận lợi; tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

26. Thành lập xã Lĩnh Toại trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Lĩnh Toại, Hà Hải, Hà Châu, Thái Lai.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Lĩnh Toại có diện tích tự nhiên là 30,48 km2 (đạt 101,60% so với quy định), quy mô dân số là 24.888 người (đạt 155,55% so với quy định).

- Xã Lĩnh Toại giáp các xã: Hà Trung, Hoạt Giang, Nga Thắng, Ba Đình, Hoa Lộc, Đông Thành.

- Nơi đặt trụ sở của xã Lĩnh Toại: Trụ sở xã Lĩnh Toại và trụ sở xã Hà Hải.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã, thị trấn có vị trí liền kề, tương đồng về văn hoá, điều kiện tự nhiên và phong tục tập quán, có hệ thống giao thông kết nối thuận lợi.

- Tên xã Lĩnh Toại đặt theo theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối thuận lợi; tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

27. Thành lập xã Triệu Lộc trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Triệu Lộc, Đại Lộc, Tiến Lộc.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Triệu Lộc có diện tích tự nhiên là 29,27 km2 (đạt 97,57% so với quy định), quy mô dân số là 26.386 người (đạt 164,91% so với quy định).

- Xã Triệu Lộc giáp các xã: Hậu Lộc, Tống Sơn, Đông Thành, Hà Trung, Hoằng Sơn, Hoằng Phú, Hoằng Giang.

- Nơi đặt trụ sở của xã Triệu Lộc: Trụ sở xã Triệu Lộc.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Trước Cách mạng Tháng 8 năm 1945, các xã thuộc cùng một tổng; có sự tương đồng về văn hóa, lịch sử, truyền thống, giao thông kết nối thuận lợi.

- Tên xã Triệu Lộc đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp; gắn liền với Khu di tích lịch sử văn hóa và kiến trúc nghệ thuật Đền Bà Triệu; nơi đây hơn 1.700 năm về trước, Bà Triệu Thị Trinh - vị nữ tướng anh hùng đã chọn làm căn cứ của cuộc khởi nghĩa chống quân Ngô xâm lược.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối thuận lợi; tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

28. Thành lập xã Đông Thành trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Đồng Lộc, Thành Lộc, Cầu Lộc, Tuy Lộc.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Đông Thành có diện tích tự nhiên là 26,38 km2 (đạt 87,93% so với quy định), quy mô dân số là 30.307 người (đạt 189,42% so với quy định).

- Xã Đông Thành giáp các xã: Hoa Lộc, Triệu Lộc, Hậu Lộc, Hà Trung, Lĩnh Toại.

- Nơi đặt trụ sở của xã Đông Thành: Trụ sở xã Cầu Lộc.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Trước năm 1954, các xã thuộc xã Đông Thành cũ; các xã có sự tương đồng về văn hóa, lịch sử, truyền thống vùng chiêm trũng, có đường giao thông thuận tiện kết nối giữa các xã phục vụ cho Nhân dân sau khi thực hiện sắp xếp.

- Tên xã đặt theo tên của xã Đông Thành trước đây.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối thuận lợi; tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

29. Thành lập xã Hậu Lộc trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Thuần Lộc, Mỹ Lộc, Lộc Sơn và thị trấn Hậu Lộc.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Hậu Lộc có diện tích tự nhiên là 24,92 km2 (đạt 83,07% so với quy định), quy mô dân số là 33.315 người (đạt 208,22% so với quy định).

- Xã Hậu Lộc giáp các xã: Đông Thành, Hoa Lộc, Triệu Lộc, Hoằng Hóa, Hoằng Sơn.

- Nơi đặt trụ sở của xã Hậu Lộc: Trụ sở huyện Hậu Lộc.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã, thị trấn thuộc khu vực trung tâm, có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về lịch sử hình thành, truyền thống văn hóa, điều kiện kinh tế - xã hội.

- Tên xã Hậu Lộc đặt theo tên của huyện Hậu Lộc hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở của xã có vị trí trung tâm, giao thông kết nối thuận lợi; tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới; bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí trụ sở khi không tổ chức cấp huyện.

30. Thành lập xã Hoa Lộc trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Liên Lộc, Quang Lộc, Hoa Lộc, Phú Lộc, Xuân Lộc, Hòa Lộc.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Hoa Lộc có diện tích tự nhiên là 34,69 km2 (đạt 115,63% so với quy định), quy mô dân số là 41.417 người (đạt 258,86% so với quy định).

- Nơi đặt trụ sở của xã Hoa Lộc: Trụ sở xã Hoa Lộc.

- Xã Hoa Lộc giáp các xã: Vạn Lộc, Đông Thành, Hậu Lộc, Hoằng Hóa, Hoằng Tiến, Nga Thắng, Lĩnh Toại.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Trước năm 1954, các xã thuộc 02 xã lớn, có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về lịch sử hình thành, truyền thống văn hóa, điều kiện kinh tế - xã hội.

- Tên xã Hoa Lộc đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối thuận lợi; tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

31. Thành lập xã Vạn Lộc trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Minh Lộc, Hải Lộc, Hưng Lộc, Ngư Lộc, Đa Lộc.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Vạn Lộc có diện tích tự nhiên là 28,4 km2 (đạt 94,67% so với quy định), quy mô dân số là 70.587 người (đạt 441,17% so với quy định).

- Xã Vạn Lộc giáp các xã: Nga Sơn, Nga Thắng, Hoa Lộc, Hoằng Tiến và Biển Đông.

- Nơi đặt trụ sở của xã Vạn Lộc: Trụ sở xã Minh Lộc.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Trước năm 1954, các xã thuộc xã Vạn Lộc, có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về lịch sử hình thành, truyền thống văn hóa, điều kiện kinh tế - xã hội.

- Tên xã đặt theo tên của xã Vạn Lộc trước đây.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối thuận lợi; tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

32. Thành lập xã Nga Sơn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Nga Yên, Nga Thanh, Nga Hiệp, Nga Thủy và thị trấn Nga Sơn.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Nga Sơn có diện tích tự nhiên là 27,14 km2 (đạt 90,47% so với quy định), quy mô dân số là 47.176 người (đạt 294,85% so với quy định).

- Xã Nga Sơn giáp các xã: Nga Thắng, Hồ Vương, Tân Tiến, Ba Đình, Vạn Lộc.

- Nơi đặt trụ sở của xã Nga Sơn: Trụ sở huyện Nga Sơn.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã, thị trấn thuộc khu vực trung tâm, có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về lịch sử hình thành, truyền thống văn hóa, điều kiện kinh tế - xã hội.

- Tên xã đặt theo tên huyện Nga Sơn hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở của xã có vị trí trung tâm, giao thông kết nối thuận lợi; tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới; bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí trụ sở khi không tổ chức cấp huyện.

33. Thành lập xã Nga Thắng trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Nga Văn, Nga Thắng, Nga Phượng, Nga Thạch.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Nga Thắng có diện tích tự nhiên là 27,52 km2 (đạt 91,73% so với quy định), quy mô dân số là 26.542 người (đạt 165,89% so với quy định).

- Xã Nga Thắng giáp các xã: Nga Sơn, Ba Đình, Lĩnh Toại, Hoa Lộc, Vạn Lộc.

- Nơi đặt trụ sở của xã Nga Thắng: Trụ sở xã Nga Phượng.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, phong tục tập quán, kinh tế - xã hội; hệ thống giao thông kết nối thuận lợi.

- Tên xã Nga Thắng đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối thuận lợi; tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

34. Thành lập xã Hồ Vương trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Nga Hải, Nga Thành, Nga Giáp, Nga Liên.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Hồ Vương có diện tích tự nhiên là 19,28 km2 (đạt 64,27% so với quy định), quy mô dân số là 27.063 người (đạt 169,14% so với quy định).

- Xã Hồ Vương giáp các xã: Nga Sơn, Tân Tiến, Nga An, Ba Đình.

- Nơi đặt trụ sở của xã Hồ Vương: Trụ sở xã Nga Hải.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, phong tục tập quán, kinh tế - xã hội; hệ thống giao thông kết nối thuận lợi.

- Tên xã đặt theo tên của địa danh Hồ Vương tại khu vực.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối thuận lợi; tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

35. Thành lập xã Tân Tiến trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Nga Tiến, Nga Tân, Nga Thái.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Tân Tiến có diện tích tự nhiên là 28,54 km2 (đạt 95,13% so với quy định), quy mô dân số là 21.529 người (đạt 134,56% so với quy định).

- Xã Tân Tiến giáp các xã: Nga Sơn, Hồ Vương, Nga An, tỉnh Ninh Bình và Biển Đông.

- Nơi đặt trụ sở của xã Tân Tiến: Trụ sở xã Nga Tiến.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã thuộc khu vực giáp biển nên sắp xếp để mở rộng không gian, khai thác hiệu quả tiềm năng biển; có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về lịch sử, văn hóa, điều kiện kinh tế - xã hội; hệ thống giao thông kết nối thuận lợi.

- Tên xã Tân Tiến là tên ghép của hai xã Nga Tân, Nga Tiến; là các xã mới được thành lập từ những năm 60 của thế kỷ trước, gắn liền với phong trào quai đê lấn biển của huyện Nga Sơn trong giai đoạn trước đây.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối thuận lợi; tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

36. Thành lập xã Nga An trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Nga Điền, Nga Phú, Nga An.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Nga An có diện tích tự nhiên là 28,10 km2 (đạt 93,67% so với quy định), quy mô dân số là 24.950 người (đạt 155,94% so với quy định).

- Xã Nga An giáp các xã: Hồ Vương, Tân Tiến, Ba Đình và tỉnh Ninh Bình.

- Nơi đặt trụ sở của xã Nga An: Trụ sở xã Nga An.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về truyền thống lịch sử, văn hóa, điều kiện kinh tế - xã hội; hệ thống giao thông kết nối thuận lợi.

- Tên xã Nga An đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối thuận lợi; tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

37. Thành lập xã Ba Đình trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Ba Đình, Nga Vịnh, Nga Trường, Nga Thiện.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Ba Đình có diện tích tự nhiên là 27,22 km2 (đạt 90,73% so với quy định), quy mô dân số là 20.696 người (đạt 129,35% so với quy định).

- Xã Ba Đình giáp các xã: Nga Sơn, Nga Thắng, Hồ Vương, Nga An, Bỉm Sơn, Lĩnh Toại, Hoạt Giang và tỉnh Ninh Bình.

- Nơi đặt trụ sở của xã Ba Đình: Trụ sở xã Nga Trường.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về truyền thống lịch sử, văn hóa, điều kiện kinh tế - xã hội; hệ thống giao thông kết nối thuận lợi.

- Tên xã Ba Đình đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp. Nơi diễn ra khởi nghĩa Ba Đình là một trong những cuộc khởi nghĩa sớm nhất có ý nghĩa mở đầu và là đỉnh cao của phong trào yêu nước chống Pháp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối thuận lợi; tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

38. Thành lập xã Hoằng Hóa trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Hoằng Đức, Hoằng Đồng, Hoằng Đạo, Hoằng Hà, Hoằng Đạt và thị trấn Bút Sơn.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Hoằng Hóa có diện tích tự nhiên là 35,16 km2 (đạt 117,2% so với quy định), quy mô dân số là 43.831 người (đạt 273,94% so với quy định).

- Xã Hoằng Hóa giáp phường Nguyệt Viên và các xã: Hoằng Tiến, Hoằng Thanh, Hoằng Lộc, Hoằng Châu, Hoằng Sơn, Hậu Lộc và Hoa Lộc.

- Nơi đặt trụ sở của xã Hoằng Hóa: Trụ sở cơ quan Huyện ủy và UBND huyện Hoằng Hóa.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã, thị trấn thuộc khu vực trung tâm, có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về lịch sử, truyền thống văn hóa, điều kiện kinh tế - xã hội.

- Tên xã đặt theo tên huyện Hoằng Hóa hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở của xã có vị trí trung tâm, giao thông kết nối thuận lợi; tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới; bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí trụ sở khi không tổ chức cấp huyện.

39. Thành lập xã Hoằng Tiến trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Hoằng Yến, Hoằng Tiến, Hoằng Hải, Hoằng Trường.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Hoằng Tiến có diện tích tự nhiên là 23,79 km2 (đạt 79,3% so với quy định), quy mô dân số là 29.687 người (đạt 185,54% so với quy định).

- Xã Hoằng Tiến giáp các xã: Hoằng Hóa, Hoằng Thanh, Hoa Lộc, Vạn Lộc và Biển Đông.

- Nơi đặt trụ sở của xã Hoằng Tiến: Trụ sở xã Hoằng Tiến và trụ sở xã Hoằng Hải.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã thuộc khu vực giáp biển nên sắp xếp để mở rộng không gian, khai thác hiệu quả tiềm năng biển; có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về lịch sử, văn hóa, điều kiện kinh tế - xã hội; hệ thống giao thông kết nối thuận lợi.

- Tên xã Hoằng Tiến đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối thuận lợi; tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

40. Thành lập xã Hoằng Thanh trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Hoằng Đông, Hoằng Thanh, Hoằng Ngọc, Hoằng Phụ.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Hoằng Thanh có diện tích tự nhiên là 23,24 km2 (đạt 77,47% so với quy định), quy mô dân số là 38.386 người (đạt 239,91% so với quy định).

- Xã Hoằng Thanh giáp các xã: Hoằng Hóa, Hoằng Tiến, Hoằng Châu; phường Sầm Sơn và Biển Đông.

- Nơi đặt trụ sở của xã Hoằng Thanh: Trụ sở xã Hoằng Đông và trụ sở xã Hoằng Thanh.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã thuộc khu vực giáp biển nên sắp xếp để mở rộng không gian, khai thác hiệu quả tiềm năng biển; có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về lịch sử, văn hóa, điều kiện kinh tế - xã hội; hệ thống giao thông kết nối thuận lợi.

- Tên xã Hoằng Thanh đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối thuận lợi; tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

41. Thành lập xã Hoằng Lộc trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Hoằng Thịnh, Hoằng Thái, Hoằng Lộc, Hoằng Thành, Hoằng Trạch, Hoằng Tân.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Hoằng Lộc có diện tích tự nhiên là 20,57 km2 (đạt 68,57% so với quy định), quy mô dân số là 36.277 người (đạt 226,73% so với quy định).

- Xã Hoằng Lộc giáp các phường: Quảng Phú, Nguyệt Viên, Sầm Sơn và các xã: Hoằng Hóa và Hoằng Châu.

- Nơi đặt trụ sở của xã Hoằng Lộc: Trụ sở xã Hoằng Thành và trụ sở xã Hoằng Lộc.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về lịch sử, văn hóa, điều kiện kinh tế - xã hội; hệ thống giao thông kết nối thuận lợi.

- Tên xã Hoằng Lộc đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối thuận lợi; tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

42. Thành lập xã Hoằng Châu trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Hoằng Thắng, Hoằng Phong, Hoằng Lưu, Hoằng Châu.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Hoằng Châu có diện tích tự nhiên là 33,31 km2 (đạt 111,03% so với quy định), quy mô dân số là 33.857 người (đạt 211,61% so với quy định).

- Xã Hoằng Châu giáp các xã: Hoằng Hóa, Hoằng Thanh, Hoằng Lộc và phường Sầm Sơn.

- Nơi đặt trụ sở của xã Hoằng Châu: Trụ sở xã Hoằng Phong và trụ sở xã Hoằng Lưu.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về lịch sử, văn hóa, điều kiện kinh tế - xã hội; hệ thống giao thông kết nối thuận lợi.

- Tên xã Hoằng Châu đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối thuận lợi; tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

43. Thành lập xã Hoằng Sơn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Hoằng Trinh, Hoằng Sơn, Hoằng Xuyên, Hoằng Cát.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Hoằng Sơn có diện tích tự nhiên là 21,90 km2 (đạt 73% so với quy định), quy mô dân số là 27.567 người (đạt 172,29% so với quy định).

- Xã Hoằng Sơn giáp các xã: Hoằng Hóa, Hoằng Phú, Hoằng Giang, Triệu Lộc, Hậu Lộc và phường Nguyệt Viên.

- Nơi đặt trụ sở của xã Hoằng Sơn: Trụ sở xã Hoằng Xuyên và trụ sở xã Hoằng Cát.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về lịch sử, văn hóa, điều kiện kinh tế - xã hội; hệ thống giao thông kết nối thuận lợi.

- Tên xã Hoằng Sơn đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối thuận lợi; tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

44. Thành lập xã Hoằng Phú trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Hoằng Phú, Hoằng Quý, Hoằng Kim, Hoằng Trung.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Hoằng Phú có diện tích tự nhiên là 15,35 km2 (đạt 51,17% so với quy định), quy mô dân số là 23.006 người (đạt 143,79% so với quy định).

- Xã Hoằng Phú giáp các xã: Hoằng Sơn, Hoằng Giang, Triệu Lộc.

- Nơi đặt trụ sở của xã Hoằng Phú: Trụ sở xã Hoằng Kim và trụ sở xã Hoằng Phú.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về lịch sử, văn hóa, điều kiện kinh tế - xã hội; hệ thống giao thông kết nối thuận lợi.

- Tên xã Hoằng Phú đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối thuận lợi; tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

45. Thành lập xã Hoằng Giang trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Hoằng Xuân, Hoằng Giang, Hoằng Quỳ, Hoằng Hợp.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Hoằng Giang có diện tích tự nhiên là 30,53 km2 (đạt 101,77% so với quy định), quy mô dân số là 32.533 người (đạt 203,33% so với quy định).

- Xã Hoằng Giang giáp các phường: Đông Tiến, Hàm Rồng, Nguyệt Viên và các xã: Hoằng Sơn, Hoằng Phú, Định Hòa,Triệu Lộc, Tống Sơn, Thiệu Quang.

- Nơi đặt trụ sở của xã Hoằng Giang: Trụ sở xã Hoằng Giang mới và xã Hoằng Giang cũ.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về lịch sử, văn hóa, điều kiện kinh tế - xã hội; hệ thống giao thông kết nối thuận lợi.

- Tên xã Hoằng Giang đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối thuận lợi; tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

46. Thành lập xã Lưu Vệ trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã: Quảng Đức, Quảng Định và thị trấn Tân Phong.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Lưu Vệcó diện tích tự nhiên là 26,84 km2 (đạt 89,74% so với quy định), quy mô dân số là 40.381 người (đạt 252,38% so với quy định).

- Xã Lưu Vệ giáp các xã: Quảng Yên, Quảng Ninh và Quảng Ngọc và các phường: Nam Sầm Sơn, Quảng Phú.

- Nơi đặt trụ sở của xã Lưu Vệ: Trụ sở Huyện ủy (đảng, đoàn thể) và trụ sở huyện Quảng Xương (chính quyền).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã, thị trấn thuộc khu vực trung tâm, có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, phong tục tập quán, kinh tế - xã hội; giao thông kết nối thuận lợi với Quốc lộ 1A, đường Thanh niên và các tuyến trục chính khác.

- Tên xã đặt theo địa danh Lưu Vệ có từ lâu đời, trung tâm của khu vực.

- Nơi đặt trụ sở của xã có vị trí trung tâm, giao thông kết nối thuận lợi; tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới; bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí trụ sở khi không tổ chức cấp huyện.

47. Thành lập xã Quảng Yên trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Quảng Trạch, Quảng Yên, Quảng Hòa, Quảng Long.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Quảng Yên có diện tích tự nhiên là 24,92 km2 (đạt 83,07% so với quy định), quy mô dân số là 27.768 người (đạt 173,55% so với quy định).

- Xã Quảng Yên giáp các xã: Lưu Vệ, Trung Chính, Thắng Lợi, Quảng Ngọc và các phường: Đông Quang, Quảng Phú.

- Nơi đặt trụ sở của xã Quảng Yên: Trụ sở xã Quảng Trạch (đảng, đoàn thể) và trụ sở xã Quảng Yên (chính quyền).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về lịch sử, văn hóa, điều kiện kinh tế - xã hội; hệ thống giao thông kết nối thuận lợi.

- Tên xã Quảng Yên đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối thuận lợi; tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

48. Thành lập xã Quảng Ngọc trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Quảng Hợp, Quảng Văn, Quảng Ngọc, Quảng Phúc.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Quảng Ngọc có diện tích tự nhiên là 34,39 km2 (đạt 114,63% so với quy định), quy mô dân số là 33.588 người (đạt 209,93% so với quy định).

- Xã Quảng Ngọc giáp các xã: Quảng Ninh, Quảng Bình, Thắng Lợi, Trường Văn, Nông Cống, Quảng Chính, Lưu Vệ, Quảng Yên.

- Nơi đặt trụ sở của xã Quảng Ngọc: Trụ sở xã Quảng Hợp (đảng, đoàn thể) và trụ sở xã Quảng Ngọc (chính quyền).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về lịch sử, văn hóa, điều kiện kinh tế - xã hội; hệ thống giao thông kết nối thuận lợi.

- Tên xã Quảng Ngọc đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối thuận lợi; tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

49. Thành lập xã Quảng Ninh trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Quảng Ninh, Quảng Nhân, Quảng Hải.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Quảng Ninh có diện tích tự nhiên là 17,10 km2 (đạt 57% so với quy định), quy mô dân số là 26.580 người (đạt 166,13% so với quy định).

- Xã Quảng Ninh giáp phường Nam Sầm Sơn và các xã: Quảng Ngọc, Quảng Bình, Lưu Vệ và Biển Đông.

- Nơi đặt trụ sở của xã Quảng Ninh: Trụ sở xã Quảng Nhân (đảng, đoàn thể) và trụ sở xã Quảng Ninh (chính quyền).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về lịch sử, văn hóa, điều kiện kinh tế - xã hội; hệ thống giao thông kết nối thuận lợi.

- Tên xã Quảng Ninh đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối thuận lợi; tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

50. Thành lập xã Quảng Bình trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Quảng Bình, Quảng Lưu, Quảng Lộc, Quảng Thái.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Quảng Bình có diện tích tự nhiên là 23,51 km2 (đạt 78,37% so với quy định), quy mô dân số là 38.013 người (đạt 237,58% so với quy định).

- Xã Quảng Bình giáp các xã: Quảng Ngọc, Tiên Trang, Quảng Chính, Quảng Ninh và Biển Đông.

- Nơi đặt trụ sở của xã Quảng Bình: Trụ sở xã Quảng Bình (đảng, đoàn thể) và trụ sở xã Quảng Lưu (chính quyền).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về lịch sử, văn hóa, điều kiện kinh tế - xã hội; hệ thống giao thông kết nối thuận lợi; mở rộng không gian hướng biển, đa dạng hóa các loại hình phát triển kinh tế - xã hội.

- Tên xã Quảng Bình đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối thuận lợi; tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

51. Thành lập xã Tiên Trang trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Tiên Trang, Quảng Thạch, Quảng Nham.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Tiên Trang có diện tích tự nhiên là 17,75 km2 (đạt 59,17% so với quy định), quy mô dân số là 40.809 người (đạt 255,06% so với quy định).

- Xã Tiên Trang giáp các xã: Quảng Chính, Quảng Bình; phường Ngọc Sơn và Biển Đông.

- Nơi đặt trụ sở của xã Tiên Trang: Trụ sở xã Quảng Thạch (đảng, đoàn thể) và trụ sở xã Tiên Trang (chính quyền).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về lịch sử, văn hóa, điều kiện kinh tế - xã hội; hệ thống giao thông kết nối thuận lợi; mở rộng không gian hướng biển, đa dạng hóa các loại hình phát triển kinh tế - xã hội.

- Tên xã Tiên Trang đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp; gắn với thương hiệu du lịch biển Tiên Trang của địa phương.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối thuận lợi; tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

52. Thành lập xã Quảng Chính trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Quảng Trường, Quảng Khê, Quảng Chính, Quảng Trung.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Quảng Chính có diện tích tự nhiên là 26,14 km2 (đạt 87,13% so với quy định), quy mô dân số là 30.765 người (đạt 192,28% so với quy định).

- Nơi đặt trụ sở của xã Quảng Chính: Trụ sở xã Quảng Chính (đảng, đoàn thể) và trụ sở xã Quảng Khê (chính quyền).

- Xã Quảng Chính giáp các xã: Tiên Trang, Quảng Ngọc, Trường Văn, Quảng Bình và phường Ngọc Sơn.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về lịch sử, văn hóa, điều kiện kinh tế - xã hội; hệ thống giao thông kết nối thuận lợi.

- Tên xã Quảng Chính đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối thuận lợi; tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

53. Thành lập xã Nông Cống trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Vạn Thắng, Vạn Hòa, Vạn Thiện, Minh Nghĩa, Minh Khôi và thị trấn Nông Cống.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Nông Cống có diện tích tự nhiên là 50,70 km2 (đạt 169% so với quy định), quy mô dân số là 50.439 người (đạt 315,24% so với quy định).

- Xã Nông Cống giáp các xã: Thắng Lợi, Trường Văn, Thăng Bình, Quảng Ngọc, Mậu Lâm, Yên Thọ, Như Thanh.

- Nơi đặt trụ sở của xã Nông Cống: Trụ sở huyện Nông Cống.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã, thị trấn thuộc khu vực trung tâm, có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, phong tục tập quán, kinh tế - xã hội; giao thông kết nối thuận lợi với Quốc lộ 45, đường Nghi Sơn - Sao Vàng và các tuyến trục chính khác.

- Tên xã đặt theo tên huyện Nông Cống hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở của xã có vị trí trung tâm, giao thông kết nối thuận lợi; tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới; bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí trụ sở khi không tổ chức cấp huyện.

54. Thành lập xã Thắng Lợi trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Trung Thành, Tế Nông, Tế Thắng, Tế Lợi.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Thắng Lợi có diện tích tự nhiên là 40,26 km2 (đạt 134,2% so với quy định), quy mô dân số là 27.909 người (đạt 174,43% so với quy định).

- Xã Thắng Lợi giáp các xã: Nông Cống, Trung Chính, Quảng Yên, Quảng Ngọc, Mậu Lâm.

- Nơi đặt trụ sở của xã Thắng Lợi: Trụ sở xã Tế Thắng.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, phong tục tập quán, kinh tế - xã hội; giao thông kết nối thuận lợi.

- Tên xã Thắng Lợi là tên ghép của các xã trước khi sắp xếp, có ý nghĩa.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối thuận lợi; tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

55. Thành lập xã Trung Chính trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Tân Phúc, Tân Thọ, Tân Khang, Trung Chính, Hoàng Sơn, Hoàng Giang.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Trung Chính có diện tích tự nhiên là 44,09 km2 (đạt 146,97% so với quy định), quy mô dân số là 35.440 người (đạt 221,5% so với quy định).

- Xã Trung Chính giáp các xã: Quảng Yên, Thắng Lợi, Mậu Lâm, Tân Ninh, Đồng Tiến và phường Đông Quang.

- Nơi đặt trụ sở của xã Trung Chính: Trụ sở xã Trung Chính.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, phong tục tập quán, kinh tế - xã hội; giao thông kết nối thuận lợi.

- Tên xã Trung Chính đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối thuận lợi; tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

56. Thành lập xã Trường Văn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Trường Minh, Trường Trung, Trường Sơn, Trường Giang.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Trường Văn có diện tích tự nhiên là 28,32 km2 (đạt 94,4% so với quy định), quy mô dân số là 22.169 người (đạt 138,56% so với quy định).

- Xã Trường Văn giáp các xã: Nông Cống, Thăng Bình, Tượng Lĩnh, Quảng Ngọc, Quảng Chính và phường Ngọc Sơn.

- Nơi đặt trụ sở của xã Trường Văn: Trụ sở xã Trường Sơn.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, phong tục tập quán, kinh tế - xã hội; giao thông kết nối thuận lợi.

- Tên xã đặt theo tên phủ Trường Văn trước đây. Sau khi bỏ cấp phủ, cấp tổng thì Phủ Trường Văn được chia thành các xã như hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối thuận lợi; tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

57. Thành lập xã Thăng Bình trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Thăng Long, Thăng Thọ, Thăng Bình.

- Xã Thăng Bình có diện tích tự nhiên là 34,73 km2 (đạt 115,77% so với quy định), quy mô dân số là 28.864 người (đạt 180,4% so với quy định).

- Nơi đặt trụ sở của xã Thăng Bình: Trụ sở xã Thăng Long.

c) Xã Thăng Bình giáp các xã: Nông Cống, Trường Văn, Tượng Lĩnh, Công Chính, Yên Thọ.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, phong tục tập quán, kinh tế - xã hội; giao thông kết nối thuận lợi.

- Tên xã Thăng Bình đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp; đồng thời cũng là tên của xã lớn được chia thành các xã như hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối thuận lợi; tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

58. Thành lập xã Tượng Lĩnh trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Tượng Sơn, Tượng Lĩnh, Tượng Văn.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Tượng Lĩnh có diện tích tự nhiên là 33,23 km2 (đạt 110,77% so với quy định), quy mô dân số là 18.025 người (đạt 112,68% so với quy định).

- Xã Tượng Lĩnh giáp các xã: Trường Văn, Thăng Bình, Công Chính, Các Sơn và phường Ngọc Sơn.

- Nơi đặt trụ sở của xã Tượng Lĩnh: Trụ sở xã Tượng Lĩnh.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, phong tục tập quán, kinh tế - xã hội; giao thông kết nối thuận lợi.

- Tên xã Tượng Lĩnh đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối thuận lợi; tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

59. Thành lập xã Công Chính trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Công Liêm, Công Chính, Yên Mỹ và điều chỉnh diện tích tự nhiên là 0,66 km2, quy mô dân số là 449 người của xã Thanh Tân thuộc huyện Như Thanh (thôn Khả La).

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Công Chính có diện tích tự nhiên là 54,24 km2 (đạt 180,8% so với quy định), quy mô dân số là 29.201 người (đạt 182,51% so với quy định).

- Xã Công Chính giáp các xã: Thăng Bình, Tượng Lĩnh, Thanh Kỳ, Yên Thọ, Các Sơn và phường Trúc Lâm.

- Nơi đặt trụ sở của xã Công Chính: Trụ sở xã Công Liêm.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, phong tục tập quán, kinh tế - xã hội; giao thông kết nối thuận lợi.

- Tên xã Tượng Lĩnh đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối thuận lợi; tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

60. Thành lập xã Thiệu Hóa trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Thiệu Phúc, Thiệu Công, Thiệu Nguyên và điều chỉnh diện tích tự nhiên là 6,5km2, quy mô dân số là 7.145 người của xã Thiệu Long và điều chỉnh diện tích tự nhiên 11,73 km2, quy mô dân số là 18.926 người củathị trấn Thiệu Hóa.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Thiệu Hóa có diện tích tự nhiên là 36,16 km2 (đạt 120,53% so với quy định), quy mô dân số là 48.870 người (đạt 305,44% so với quy định).

- Xã Thiệu Hóa giáp các xã: Thiệu Quang, Thiệu Tiến, Thiệu Trung, Thiệu Toán, Định Hòa và phường Đông Tiến.

- Nơi đặt trụ sở của xã Thiệu Hóa: Trụ sở huyện Thiệu Hóa.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã, thị trấn thuộc khu vực trung tâm, có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, phong tục tập quán, kinh tế - xã hội; giao thông kết nối thuận lợi với Quốc lộ 45, đường nối cao tốc Bắc Nam và các tuyến trục chính khác. Đối với việc điều chỉnh một phần địa giới hành chính thị trấn Thiệu Hóa (phía Bắc sông Chu) là khắc phục tình trạng chia cắt đơn vị hành chính.

- Tên xã đặt theo tên huyện Thiệu Hóa hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở của xã có vị trí trung tâm, giao thông kết nối thuận lợi; tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới; bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí trụ sở khi không tổ chức cấp huyện.

61. Thành lập xã Thiệu Quang trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Thiệu Duy, Thiệu Hợp, Thiệu Thịnh, Thiệu Giang, Thiệu Quang và điều chỉnh diện tích tự nhiên là 0,32 km2 của thị trấn Thiệu Hóa.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Thiệu Quang có diện tích tự nhiên là 35,45 km2 (đạt 118,17% so với quy định), quy mô dân số là 33.689 người (đạt 210,56% so với quy định).

- Xã Thiệu Quang giáp các xã: Thiệu Hóa, Định Hòa và Hoằng Giang và phường Đông Tiến.

- Nơi đặt trụ sở của xã Thiệu Quang: Trụ sở xã Thiệu Giang.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện kinh tế - xã hội; giao thông kết nối thuận lợi.

- Tên xã Thiệu Quang đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối thuận lợi; tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

62. Thành lập xã Thiệu Tiến trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Thiệu Ngọc, Thiệu Vũ, Thiệu Thành, Thiệu Tiến.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Thiệu Tiến có diện tích tự nhiên là 23,68 km2 (đạt 78,93% so với quy định), quy mô dân số là 25.383 người (đạt 158,64% so với quy định).

- Xã Thiệu Tiến giáp các xã: Thiệu Hóa, Thiệu Toán, Yên Định, Yên Ninh, Định Hòa, Thọ Xuân, Xuân Lập.

- Nơi đặt trụ sở của xã Thiệu Tiến: Trụ sở xã Thiệu Vũ.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã, thị trấn có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện kinh tế - xã hội; giao thông kết nối thuận lợi.

- Tên xã Thiệu Tiến đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối thuận lợi; tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

63. Thành lập xã Thiệu Toán trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Thiệu Toán, Thiệu Chính, Thiệu Hòa và thị trấn Hậu Hiền.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Thiệu Toán có diện tích tự nhiên là 28,39 km2 (đạt 94,63% so với quy định), quy mô dân số là 29.915 người (đạt 186,97% so với quy định).

- Xã Thiệu Toán giáp các xã: Thiệu Hóa, Thiệu Trung, Thiệu Tiến, Triệu Sơn, Thọ Phú, Thọ Long, Thọ Xuân.

- Nơi đặt trụ sở của xã Thiệu Toán: Trụ sở xã Thiệu Chính.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện kinh tế - xã hội; giao thông kết nối thuận lợi.

- Tên xã Thiệu Toán đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối thuận lợi; tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

64. Thành lập xã Thiệu Trung trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Thiệu Trung, Thiệu Vận, Thiệu Lý, Thiệu Viên và điều chỉnh diện tích tự nhiên là 5,16 km2, quy mô dân số là 9.290 người thị trấn Thiệu Hóa (xã Thiệu Đô cũ).

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Thiệu Trung có diện tích tự nhiên là 21,82 km2 (đạt 72,73% so với quy định), quy mô dân số là 32.152 người (đạt 200,95% so với quy định).

- Xã Thiệu Trung giáp các xã: Thiệu Hóa, Thiệu Toán, Triệu Sơn và các phường: Đông Tiến, Đông Sơn.

- Nơi đặt trụ sở của xã Thiệu Trung: Trụ sở xã Thiệu Lý.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện kinh tế - xã hội; giao thông kết nối thuận lợi.

- Tên xã Thiệu Trung đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối thuận lợi; tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

65. Thành lập xã Yên Định trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Định Liên, Định Long, Định Tăng và thị trấn Quán Lào.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Yên Định có diện tích tự nhiên là 29,42 km2 (đạt 98,07% so với quy định), quy mô dân số là 38.596 người (đạt 241,23% so với quy định).

- Xã Yên Định giáp các xã: Yên Trường, Yên Ninh, Định Tân, Định Hòa, Thiệu Tiến, Vĩnh Lộc.

- Nơi đặt trụ sở của xã Yên Định: Trụ sở cơ quan Huyện ủy và trụ sở cơ quan HĐND và UBND huyện Yên Định.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã, thị trấn thuộc khu vực trung tâm, có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, phong tục tập quán, kinh tế - xã hội; giao thông kết nối thuận lợi với Quốc lộ 45 và các tuyến giao thông trục chính khác.

- Tên xã đặt theo tên huyện Yên Định hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở của xã có vị trí trung tâm, giao thông kết nối thuận lợi; tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới; bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí trụ sở khi không tổ chức cấp huyện.

66. Thành lập xã Yên Trường trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Yên Trung, Yên Trường, Yên Phong, Yên Thái.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Yên Trường có diện tích tự nhiên là 26,95 km2 (đạt 89,83% so với quy định), quy mô dân số là 29.314 người (đạt 183,21% so với quy định).

- Xã Yên Trường giáp các xã: Vĩnh Lộc, Yên Định, Yên Phú, Quý Lộc, Yên Ninh.

- Nơi đặt trụ sở của xã Yên Trường: Trụ sở xã Yên Phong và Yên Trường.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện kinh tế - xã hội; giao thông kết nối thuận lợi.

- Tên xã Yên Trường đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp; là địa danh được Bác Hồ về thăm tháng 12/1961, là địa phương đã được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối thuận lợi; tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

67. Thành lập xã Yên Phú trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Yên Phú, Yên Tâm và thị trấn Thống Nhất.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Yên Phú có diện tích tự nhiên là 42,61 km2 (đạt 142,03% so với quy định), quy mô dân số là 18.800 người (đạt 117,5% so với quy định).

- Xã Yên Phú giáp các xã: Yên Trường, Quý Lộc, Yên Ninh, Xuân Tín, Xuân Lập, Ngọc Liên.

- Nơi đặt trụ sở của xã Yên Phú: Trụ sở xã Yên Tâm và trụ sở xã Yên Phú.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện kinh tế - xã hội; giao thông kết nối thuận lợi.

- Tên xã Yên Phú đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối thuận lợi; tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

68. Thành lập xã Quý Lộc trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Yên Thọ và các thị trấn: Yên Lâm, Quý Lộc.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Quý Lộc có diện tích tự nhiên là 38,01 km2 (đạt 126,7% so với quy định), quy mô dân số là 28.549 người (đạt 178,43% so với quy định).

- Xã Quý Lộc giáp các xã: Vĩnh Lộc, Tây Đô, Cẩm Vân, Yên Trường, Yên Phú, Ngọc Liên.

- Nơi đặt trụ sở của xã Quý Lộc: Trụ sở thị trấn Yên Lâm và trụ sở thị trấn Quý Lộc.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện kinh tế - xã hội; giao thông kết nối thuận lợi.

- Tên xã Quý Lộc đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối thuận lợi; tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

69. Thành lập xã Yên Ninh trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Yên Hùng, Yên Thịnh, Yên Ninh.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Yên Ninh có diện tích tự nhiên là 24,67 km2 (đạt 82,23% so với quy định), quy mô dân số là 23.569 người (đạt 147,31% so với quy định).

- Xã Yên Ninh giáp các xã: Xuân Lập, Thiệu Tiến, Yên Định, Yên Trường, Yên Phú.

- Nơi đặt trụ sở của xã Yên Ninh: Trụ sở xã Yên Thịnh và xã Yên Ninh.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện kinh tế - xã hội; giao thông kết nối thuận lợi.

- Tên xã Yên Ninh đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối thuận lợi; tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

70. Thành lập xã Định Tân trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Định Hải, Định Hưng, Định Tân, Định Tiến.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Định Tân có diện tích tự nhiên là 30,67 km2 (đạt 102,23% so với quy định), quy mô dân số là 28.406 người (đạt 177,54% so với quy định).

- Xã Định Tân giáp các xã: Biện Thượng, Vĩnh Lộc, Yên Định, Định Hòa.

- Nơi đặt trụ sở của xã Định Tân: Trụ sở xã Định Tiến và xã Định Tân.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện kinh tế - xã hội; giao thông kết nối thuận lợi.

- Tên xã Định Tân đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối thuận lợi; tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng cấp cấp ủy, chính quyền xã mới.

71. Thành lập xã Định Hòa trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Định Bình, Định Hòa, Định Công, Định Thành và điều chỉnh diện tích tự nhiên là 1,20 km2, quy mô dân số là 737 người của xã Thiệu Long thuộc huyện Thiệu Hóa.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Định Hòa có diện tích tự nhiên là 37,71 km2 (đạt 125,7% so với quy định), quy mô dân số là 28.413 người (đạt 177,58% so với quy định).

- Xã Định Hòa giáp các xã: Yên Định, Định Tân, Biện Thượng, Tống Sơn, Thiệu Quang, Thiệu Hóa, Thiệu Tiến, Hoằng Giang.

- Nơi đặt trụ sở của xã Định Hòa: Trụ sở xã Định Bình và xã Định Hòa.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện kinh tế - xã hội; giao thông kết nối thuận lợi.

- Tên xã Định Hòa đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối thuận lợi; tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

72. Thành lập xã Thọ Xuân trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Xuân Hồng, Xuân Trường, Xuân Giang và thị trấn Thọ Xuân.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Thọ Xuân có diện tích tự nhiên là 27,40 km2 (đạt 91,33% so với quy định), quy mô dân số là 34.346 người (đạt 214,66% so với quy định).

- Xã Thọ Xuân giáp các xã: Thọ Long, Sao Vàng, Xuân Hòa, Xuân Tín, Xuân Lập, Thiệu Toán, Thiệu Tiến.

- Nơi đặt trụ sở của xã Thọ Xuân: Trụ sở huyện Thọ Xuân.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã, thị trấn thuộc khu vực trung tâm, có vị trí liền kề; tương đồng về văn hóa, phong tục tập quán, kinh tế - xã hội; giao thông kết nối thuận lợi.

- Tên xã đặt theo tên huyện Thọ Xuân hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở của xã có vị trí trung tâm, giao thông kết nối thuận lợi; tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới; bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí trụ sở khi không tổ chức cấp huyện.

73. Thành lập xã Thọ Long trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Thọ Lộc, Xuân Phong, Nam Giang, Bắc Lương, Tây Hồ.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Thọ Long có diện tích tự nhiên là 22,13 km2 (đạt 73,77% so với quy định), quy mô dân số là 31.101 người (đạt 194,38% so với quy định).

- Xã Thọ Long giáp các xã: Thọ Xuân, Sao Vàng, Thọ Ngọc, Thọ Phú, Thiệu Toán.

- Nơi đặt trụ sở của xã Thọ Long: Trụ sở xã Nam Giang và xã Bắc Lương.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện kinh tế - xã hội; giao thông kết nối thuận lợi.

- Tên xã đặt theo tên của xã Thọ Long đã có từ sau Cách mạng Tháng 8 năm 1945. Đến năm 1954, xã Thọ Long được chia thành các xã như hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối thuận lợi; tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

74. Thành lập xã Xuân Hòa trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Xuân Hòa, Thọ Hải, Thọ Diên, Xuân Hưng.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Xuân Hòa có diện tích tự nhiên là 28,34 km2 (đạt 94,47% so với quy định), quy mô dân số là 26.655 người (đạt 166,59% so với quy định).

- Nơi đặt trụ sở của xã Xuân Hòa: Trụ sở xã Xuân Hòa và xã Thọ Hải.

- Xã Xuân Hòa giáp các xã: Thọ Xuân, Sao Vàng, Thọ Lập, Xuân Tín.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện kinh tế - xã hội; giao thông kết nối thuận lợi.

- Tên xã Xuân Hòa đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối thuận lợi; tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

75. Thành lập xã Sao Vàng trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Thọ Lâm, Xuân Phú, Xuân Sinh và thị trấn Sao Vàng.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Sao Vàng có diện tích tự nhiên là 89,27 km2 (đạt 297,57% so với quy định), quy mô dân số là 44.643 người (đạt 279,02% so với quy định).

- Xã Sao Vàng giáp các xã: Xuân Hòa, Thọ Xuân, Thọ Long, Lam Sơn, Thọ Lập, Thọ Ngọc, Thọ Bình, Luận Thành.

- Nơi đặt trụ sở của xã Sao Vàng: Trụ sở thị trấn Sao Vàng hiện nay và trụ sở thị trấn Sao Vàng.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã, thị trấn có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện kinh tế - xã hội; giao thông kết nối thuận lợi; thuộc vùng lõi đô thị, một trong bốn cực tăng trưởng của tỉnh, có Khu công nghiệp, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Lam Sơn - Sao Vàng, Cảng hàng không Thọ Xuân. Xã mới hình thành sẽ tạo được không gian phát triển, phát huy được tiềm năng, lợi thế các địa phương, có sức lan tỏa cho các địa phương khác phát triển; định hướng là trung tâm động lực phát triển của tỉnh Thanh Hóa.

- Tên xã Sao Vàng đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp; gắn với tên của Sân bay Sao Vàng, Khu đô thị Lam Sơn - Sao Vàng.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối thuận lợi; tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

76. Thành lập xã Lam Sơn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Xuân Bái, Thọ Xương và thị trấn Lam Sơn.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Lam Sơn có diện tích tự nhiên là 24,90 km2 (đạt 83% so với quy định), quy mô dân số là 33.117 người (đạt 206,98% so với quy định).

- Xã Lam Sơn giáp các xã: Sao Vàng, Thọ Lập, Thường Xuân, Luận Thành, Kiên Thọ.

- Nơi đặt trụ sở của xã Lam Sơn: Trụ sở thị trấn Lam Sơn và xã Thọ Xương.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã, thị trấn có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện kinh tế - xã hội; giao thông kết nối thuận lợi; thuộc vùng lõi đô thị, một trong bốn cực tăng trưởng của tỉnh, có Khu công nghiệp, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Lam Sơn - Sao Vàng.

- Tên xã Lam Sơn đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp; gắn với tên Khu đô thị Lam Sơn - Sao Vàng; một trong bốn cực tăng trưởng của tỉnh.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối thuận lợi; tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

77. Thành lập xã Thọ Lập trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Thọ Lập, Xuân Thiên, Thuận Minh.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Thọ Lập có diện tích tự nhiên là 33,81 km2 (đạt 112,7% so với quy định), quy mô dân số là 27.849 người (đạt 174,06% so với quy định).

- Xã Thọ Lập giáp các xã: Xuân Hòa, Sao Vàng, Lam Sơn, Xuân Tín, Kiên Thọ, Minh Sơn.

- Nơi đặt trụ sở của xã Thọ Lập: Trụ sở xã Thọ Lập và xã Thuận Minh.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện kinh tế - xã hội; giao thông kết nối thuận lợi.

- Tên xã Thọ Lập đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối thuận lợi; tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

78. Thành lập xã Xuân Tín trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Quảng Phú, Xuân Tín, Phú Xuân.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Xuân Tín có diện tích tự nhiên là 31,93 km2 (đạt 106,43% so với quy định), quy mô dân số là 26.531 người (đạt 165,82% so với quy định).

- Nơi đặt trụ sở của xã Xuân Tín: Trụ sở xã Xuân Tín và xã Phú Xuân.

- Xã Xuân Tín giáp các xã: Xuân Lập, Thọ Xuân, Xuân Hòa, Thọ Lập, Ngọc Liên, Minh Sơn, Yên Phú.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện kinh tế - xã hội; giao thông kết nối thuận lợi.

- Tên xã Xuân Tín đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối thuận lợi; tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

79. Thành lập xã Xuân Lập trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Xuân Lập, Xuân Minh, Xuân Lai, Trường Xuân.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Xuân Lập có diện tích tự nhiên là 34,49 km2 (đạt 114,97% so với quy định), quy mô dân số là 36.213 người (đạt 226,33% so với quy định).

- Xã Xuân Lập giáp các xã: Thọ Xuân, Xuân Tín, Yên Phú, Yên Ninh, Thiệu Tiến.

- Nơi đặt trụ sở của xã Xuân Lập: Trụ sở xã Xuân Minh và xã Xuân Lai.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện kinh tế - xã hội; giao thông kết nối thuận lợi.

- Tên xã Xuân Lập đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp; là quê hương của anh hùng dân tộc Lê Hoàn; trên địa bàn xã có di tích Quốc gia đặc biệt đền Thờ Lê Hoàn đã được định danh gắn với tên xã Xuân Lập.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối thuận lợi; tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

80. Thành lập xã Vĩnh Lộc trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Ninh Khang, Vĩnh Phúc, Vĩnh Hưng, Vĩnh Hòa và thị trấn Vĩnh Lộc.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Vĩnh Lộc có diện tích tự nhiên là 56,94 km2 (đạt 189,8% so với quy định), quy mô dân số là 40.344 người (đạt 252,15% so với quy định).

- Xã Vĩnh Lộc giáp các xã: Tây Đô, Biện Thượng, Yên Trường, Yên Định, Định Tân, Quý Lộc, Thạch Bình, Kim Tân, Ngọc Trạo.

- Nơi đặt trụ sở của xã Vĩnh Lộc: Trụ sở Huyện ủy (đảng ủy, đoàn thể) và trụ sở HĐND và UBND huyện Vĩnh Lộc (chính quyền).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã, thị trấn thuộc khu vực trung tâm, có vị trí liền kề; tương đồng về văn hóa, phong tục tập quán, kinh tế - xã hội; giao thông kết nối thuận lợi.

- Tên xã đặt theo tên huyện Vĩnh Lộc hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở của xã có vị trí trung tâm, giao thông kết nối thuận lợi; tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới; bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí trụ sở khi không tổ chức cấp huyện.

81. Thành lập xã Tây Đô trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Vĩnh Quang, Vĩnh Yên, Vĩnh Tiến, Vĩnh Long.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Tây Đô có diện tích tự nhiên là 35,36 km2 (đạt 117,87% so với quy định), quy mô dân số là 27.440 người (đạt 171,5% so với quy định).

- Xã Tây Đô giáp các xã: Vĩnh Lộc, Cẩm Tân, Cẩm Vân, Quý Lộc, Thạch Bình.

- Nơi đặt trụ sở của xã Tây Đô: Trụ sở xã Vĩnh Tiến (đảng ủy, đoàn thể) và trụ sở xã Vĩnh Long (chính quyền).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện kinh tế - xã hội; giao thông kết nối thuận lợi.

- Tên xã đặt theo tên của Thành Tây Đô là cách gọi khác của Thành Nhà Hồ (để phân biệt với Đông Đô) đã được công nhận là di sản văn hóa thế giới.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối thuận lợi; tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

82. Thành lập xã Biện Thượng trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Vĩnh Hùng, Minh Tân, Vĩnh Thịnh, Vĩnh An.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Biện Thượng có diện tích tự nhiên là 65,40 km2 (đạt 218% so với quy định), quy mô dân số là 31.917 người (đạt 119,48% so với quy định).

- Xã Biện Thượng giáp các xã: Vĩnh Lộc, Ngọc Trạo, Tống Sơn, Định Tân, Định Hòa.

- Nơi đặt trụ sở của xã Biện Thượng: Trụ sở xã Vĩnh Minh (đảng ủy, đoàn thể) và trụ sở xã Minh Tân (chính quyền).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện kinh tế - xã hội; giao thông kết nối thuận lợi.

- Tên xã đặt theo tên của tổng Biện Thượng trước đây. Sau khi bỏ cấp phủ, cấp tổng thì Biện Thượng được chia ra các xã như hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối thuận lợi; tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

83. Thành lập xã Triệu Sơn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Minh Sơn, Dân Lực, Dân Lý, Dân Quyền và thị trấn Triệu Sơn.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Triệu Sơn có diện tích tự nhiên là 41,09 km2 (đạt 136,79% so với quy định), quy mô dân số là 54.445 người (đạt 340,28% so với quy định).

- Xã Triệu Sơn giáp các xã: Thọ Phú, Hợp Tiến, An Nông, Thiệu Trung, Thiệu Toán và phường Đông Sơn.

- Nơi đặt trụ sở của xã Triệu Sơn: Trụ sở huyện Triệu Sơn.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã, thị trấn thuộc khu vực trung tâm, có vị trí liền kề; tương đồng về văn hóa, phong tục tập quán, kinh tế - xã hội; giao thông kết nối thuận lợi.

- Tên xã đặt theo tên huyện Triệu Sơn hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở của xã có vị trí trung tâm, giao thông kết nối thuận lợi; tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới; bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí trụ sở khi không tổ chức cấp huyện.

84. Thành lập xã Thọ Bình trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Thọ Sơn, Thọ Bình, Bình Sơn.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Thọ Bình có diện tích tự nhiên là 47,12 km2 (đạt 157,07% so với quy định), quy mô dân số là 18.556 người (đạt 115,98% so với quy định).

- Xã Thọ Bình giáp các xã: Xuân Du, Luận Thành, Thọ Ngọc, Hợp Tiến, Sao Vàng.

- Nơi đặt trụ sở của xã Thọ Bình: Trụ sở xã Thọ Sơn.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện kinh tế - xã hội; giao thông kết nối thuận lợi.

- Tên xã Thọ Bình đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối thuận lợi; tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

85. Thành lập xã Thọ Ngọc trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Thọ Ngọc, Thọ Tiến, Xuân Thọ, Thọ Cường.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Thọ Ngọc có diện tích tự nhiên là 27,22 km2 (đạt 90,73% so với quy định), quy mô dân số là 24.322 người (đạt 152,01% so với quy định).

- Nơi đặt trụ sở của xã Thọ Ngọc: Trụ sở xã Thọ Cường.

- Xã Thọ Ngọc giáp các xã: Thọ Bình, Hợp Tiến, Thọ Phú, Thọ Long, Sao Vàng.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện kinh tế - xã hội; giao thông kết nối thuận lợi.

- Tên xã Thọ Ngọc đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối thuận lợi; tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

86. Thành lập xã Thọ Phú trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Thọ Dân, Thọ Thế, Thọ Tân, Thọ Phú, Xuân Lộc.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Thọ Phú có diện tích tự nhiên là 35,12 km2 (đạt 117,07% so với quy định), quy mô dân số là 40.004 người (đạt 250,03% so với quy định).

- Xã Thọ Phú giáp các xã: Hợp Tiến, Thọ Ngọc, Thọ Long, Triệu Sơn, Thiệu Toán.

- Nơi đặt trụ sở của xã Thọ Phú: Trụ sở xã Thọ Thế.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện kinh tế - xã hội; giao thông kết nối thuận lợi.

- Tên xã Thọ Phú đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối thuận lợi; tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

87. Thành lập xã Hợp Tiến trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Hợp Tiến, Hợp Lý, Hợp Thắng, Hợp Thành, Triệu Thành.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Hợp Tiến có diện tích tự nhiên là 43,11 km2 (đạt 143,70% so với quy định), quy mô dân số là 33.086 người (đạt 206,79% so với quy định).

- Xã Hợp Tiến giáp các xã: Triệu Sơn, An Nông, Tân Ninh, Thọ Phú, Thọ Ngọc, Thọ Bình, Xuân Du.

- Nơi đặt trụ sở của xã Hợp Tiến: Trụ sở xã Hợp Thành.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện kinh tế - xã hội; giao thông kết nối thuận lợi.

- Tên xã Hợp Tiến đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối thuận lợi; tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

88. Thành lập xã An Nông trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: An Nông, Tiến Nông, Khuyến Nông, Nông Trường.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã An Nông có diện tích tự nhiên là 22,79 km2 (đạt 75,97% so với quy định), quy mô dân số là 28.717 người (đạt 179,48% so với quy định).

- Xã An Nông giáp các xã: Đồng Tiến, Tân Ninh, Hợp Tiến, Triệu Sơn và phường Đông Sơn.

- Nơi đặt trụ sở của xã An Nông: Trụ sở xã Nông Trường.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện kinh tế - xã hội; giao thông kết nối thuận lợi.

- Tên xã An Nông đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối thuận lợi; tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

89. Thành lập xã Tân Ninh trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Thái Hòa, Vân Sơn và thị trấn Nưa.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Tân Ninh có diện tích tự nhiên là 53,63 km2 (đạt 178,77% so với quy định), quy mô dân số là 27.427 người (đạt 171,42% so với quy định).

- Xã Tân Ninh giáp các xã: Xuân Du, Hợp Tiến, An Nông, Đồng Tiến, Trung Chính, Mậu Lâm.

- Nơi đặt trụ sở của xã Tân Ninh: Trụ sở thị trấn Nưa.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện kinh tế - xã hội; giao thông kết nối thuận lợi.

- Tên xã đặt theo tên của xã Tân Ninh trước đây; nơi có quần thể di tích lịch sử quốc gia là Am Tiên gắn với cuộc khởi nghĩa Bà Triệu năm 248.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối thuận lợi; tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

90. Thành lập xã Đồng Tiến trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Đồng Lợi, Đồng Tiến, Đồng Thắng.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Đồng Tiến có diện tích tự nhiên là 19,96 km2 (đạt 66,53% so với quy định), quy mô dân số là 22.945 người (đạt 143,41% so với quy định).

- Xã Đồng Tiến giáp các xã: Tân Ninh, An Nông, Trung Chính và các phường: Đông Sơn, Đông Quang.

- Nơi đặt trụ sở của xã Đồng Tiến: Trụ sở xã Đồng Tiến.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện kinh tế - xã hội; giao thông kết nối thuận lợi.

- Tên xã Đồng Tiến đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối thuận lợi; tạo điều kiện cho giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

91. Thành lập xã Mường Lát trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Mường Lát thuộc huyện Mường Lát.

- Xã Mường Lát có diện tích tự nhiên là 129,66 km2 (đạt 129,66% so với quy định), quy mô dân số là 7.089 người (đạt 283,56% so với quy định).

- Xã Mường Lát giáp các xã: Tam Chung, Nhi Sơn, Pù Nhi, Quang Chiểu và Nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

- Nơi đặt trụ sở của xã Mường Lát: Trụ sở Huyện ủy và trụ sở HĐND, UBND huyện Mường Lát.

92. Thành lập xã Hồi Xuân trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phú Nghiêm và thị trấn Hồi Xuân.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Hồi Xuân có diện tích tự nhiên là 117,25 km2 (đạt 117,25% so với quy định), quy mô dân số là 10.432 người (đạt 208,64% so với quy định).

- Xã Hồi Xuân giáp các xã: Phú Xuân, Nam Xuân, Pù Luông, Thiết Ống, Bá Thước, Trung Hạ.

- Nơi đặt trụ sở của xã Hồi Xuân: Trụ sở Huyện ủy, HĐND và UBND huyện Quan Hóa.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, dân tộc, phong tục tập quán, kinh tế - xã hội; giao thông kết nối từng bước được hoàn thiện.

- Tên xã Hồi Xuân đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối bảo đảm cho đi lại, giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

93. Thành lập xã Nam Xuân trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Nam Xuân, Nam Tiến.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Nam Xuân có diện tích tự nhiên là 131,40 km2 (đạt 131,4% so với quy định), quy mô dân số là 5.852 người (đạt 117,04% so với quy định).

- Xã Nam Xuân giáp các xã: Hồi Xuân, Hiền Kiệt, Phú Lệ, Phú Xuân, Thiên Phủ, Trung Hạ.

- Nơi đặt trụ sở của xã Nam Xuân: Trụ sở xã Nam Xuân và xã Nam Tiến.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, dân tộc, phong tục tập quán, kinh tế - xã hội; giao thông kết nối từng bước được hoàn thiện.

- Tên xã Nam Xuân đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối bảo đảm cho đi lại, giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

94. Thành lập xã Thiên Phủ trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Nam Động, Thiên Phủ.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Thiên Phủ có diện tích tự nhiên là 147,48 km2 (đạt 147,48% so với quy định), quy mô dân số là 6.485 người (đạt 129,7% so với quy định).

- Xã Thiên Phủ giáp các xã: Hiền Kiệt, Nam Xuân, Sơn Thủy, Sơn Điện, Quan Sơn, Trung Hạ.

- Nơi đặt trụ sở của xã Thiên Phủ: Trụ sở xã Thiên Phủ.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, dân tộc, phong tục tập quán, kinh tế - xã hội; giao thông kết nối từng bước được hoàn thiện.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối bảo đảm cho đi lại, giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

- Tên xã Thiên Phủ đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

95. Thành lập xã Hiền Kiệt trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Hiền Chung, Hiền Kiệt.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Hiền Kiệt có diện tích tự nhiên là 140,29 km2 (đạt 140,29% so với quy định), quy mô dân số là 7.217 người (đạt 288,68% so với quy định).

- Xã Hiền Kiệt giáp các xã: Trung Thành, Nam Xuân, Phú Lệ, Thiên Phủ, Trung Lý, Sơn Thủy và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

- Nơi đặt trụ sở của xã Hiền Kiệt: Trụ sở xã Hiền Chung.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, dân tộc, phong tục tập quán, kinh tế - xã hội; giao thông kết nối từng bước được hoàn thiện.

- Tên xã Hiền Kiệt đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối bảo đảm cho đi lại, giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

96. Thành lập xã Phú Lệ trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Phú Lệ, Phú Sơn, Phú Thanh.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Phú Lệ có diện tích tự nhiên là 139,50 km2 (đạt 139,5% so với quy định), quy mô dân số là 6.677 người (đạt 133,54% so với quy định).

- Xã Phú Lệ giáp các xã: Nam Xuân, Phú Xuân, Trung Thành, Hiền Kiệt, Cổ Lũng, Pù Luông và tỉnh Phú Thọ.

- Nơi đặt trụ sở của xã Phú Lệ: Trụ sở xã Phú Thanh.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, dân tộc, phong tục tập quán, kinh tế - xã hội; giao thông kết nối từng bước được hoàn thiện.

- Tên xã Phú Lệ đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối bảo đảm cho đi lại, giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

97. Thành lập xã Trung Thành trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Thành Sơn, Trung Thành.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Trung Thành có diện tích tự nhiên là 135,64 km2 (đạt 135,64% so với quy định), quy mô dân số là 5.513 người (đạt 110,26% so với quy định).

- Xã Trung Thành giáp các xã: Hiền Kiệt, Trung Sơn, Phú Lệ, Trung Lý và tỉnh Phú Thọ.

- Nơi đặt trụ sở của xã Trung Thành: Trụ sở xã Thành Sơn.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, dân tộc, phong tục tập quán, kinh tế - xã hội; giao thông kết nối từng bước được hoàn thiện.

- Tên xã Trung Thành đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối bảo đảm cho đi lại, giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

98. Thành lập xã Tam Lư trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Tam Lư, Sơn Hà và điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên là 12,0 km2, quy mô dân số là 415 người của thị trấn Sơn Lư.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Tam Lư có diện tích tự nhiên là 162,72 km2 (đạt 162,72% so với quy định), quy mô dân số là 6.124 người (đạt 244,96% so với quy định).

- Xã Tam Lư giáp các xã: Quan Sơn, Văn Phú, Tam Thanh, Sơn Điện, Yên Khương, Trung Hạ và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

- Nơi đặt trụ sở của xã Tam Lư: Trụ sở xã Tam Lư.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, dân tộc, phong tục tập quán, kinh tế - xã hội; giao thông kết nối từng bước được hoàn thiện.

- Tên xã Tam Lư đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối bảo đảm cho đi lại, giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

99. Thành lập xã Quan Sơn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Trung Thượng và điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên là 42,02 km2, quy mô dân số là 4.931 người của thị trấn Sơn Lư.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Quan Sơn có diện tích tự nhiên là 98,20 km2 (đạt 98,2% so với quy định), quy mô dân số 7.511 người (đạt 150,22% so với quy định).

- Xã Quan Sơn giáp các xã: Trung Hạ, Tam Lư, Sơn Điện, Văn Phú, Thiên Phủ.

- Nơi đặt trụ sở của xã Quan Sơn: Trụ sở huyện Quan Sơn.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã, thị trấn có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, dân tộc, phong tục tập quán, kinh tế - xã hội; giao thông kết nối từng bước hoàn thiện.

- Tên xã đặt theo tên huyện Quan Sơn hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối bảo đảm cho đi lại, giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới; bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí trụ sở khi không tổ chức cấp huyện.

100. Thành lập xã Trung Hạ trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Trung Tiến, Trung Hạ, Trung Xuân.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Trung Hạ có diện tích tự nhiên là 123,86 km2 (đạt 123,86% so với quy định), quy mô dân số là 9.289 người (đạt 185,78% so với quy định).

- Xã Trung Hạ giáp các xã: Hồi Xuân, Quan Sơn, Văn Phú, Văn Nho, Thiên Phủ, Nam Xuân, Thiết Ống, Tam Lư.

- Nơi đặt trụ sở của xã Trung Hạ: Trụ sở xã Trung Hạ.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, dân tộc, phong tục tập quán, kinh tế - xã hội; giao thông kết nối từng bước được hoàn thiện.

- Tên xã Trung Hạ đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối bảo đảm cho đi lại, giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

101. Thành lập xã Linh Sơn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Trí Nang và thị trấn Lang Chánh.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Linh Sơn có diện tích tự nhiên là 96,0 km2 (đạt 96% so với quy định), quy mô dân số là 12.448 người (đạt 248,96% so với quy định).

- Xã Linh Sơn giáp các xã: Đồng Lương, Văn Phú, Yên Thắng, Yên Nhân, Giao An, Ngọc Lặc.

- Nơi đặt trụ sở của xã Linh Sơn: Trụ sở huyện Lang Chánh.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã, thị trấn có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, dân tộc, phong tục tập quán, kinh tế - xã hội; giao thông kết nối từng bước hoàn thiện.

- Tên xã đặt theo tên núi Linh Sơn (còn gọi là núi Chí Linh), nơi gắn liền với sự tích Lê Lợi chống giặc Minh xâm lược.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối bảo đảm cho đi lại, giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới; bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí trụ sở khi không tổ chức cấp huyện.

102. Thành lập xã Đồng Lương trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Đồng Lương, Tân Phúc.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Đồng Lương có diện tích tự nhiên là 76,1 km2 (đạt 76,1% so với quy định), quy mô dân số là 11.875 người (đạt 237,5% so với quy định).

- Xã Đồng Lương giáp các xã: Linh Sơn, Yên Thắng, Ngọc Lặc, Thạch Lập, Điền Quang, Thiết Ống, Văn Nho, Văn Phú.

- Nơi đặt trụ sở của xã Đồng Lương: Trụ sở xã Đồng Lương.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, dân tộc, phong tục tập quán, kinh tế - xã hội; giao thông kết nối từng bước được hoàn thiện.

- Tên xã Đồng Lương đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối bảo đảm cho đi lại, giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

103. Thành lập xã Văn Phú trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Tam Văn, Lâm Phú.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Văn Phú có diện tích tự nhiên là 106,55 km2 (đạt 106,55% so với quy định), quy mô dân số là 8.516 người (đạt 170,32% so với quy định).

- Xã Văn Phú giáp các xã: Linh Sơn, Đồng Lương, Văn Nho, Trung Hạ, Quan Sơn, Tam Lư, Yên Khương, Yên Thắng.

- Nơi đặt trụ sở của xã Văn Phú: Trụ sở xã Tam Văn.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, dân tộc, phong tục tập quán, kinh tế - xã hội; giao thông kết nối từng bước được hoàn thiện.

- Tên xã Văn Phú đặt theo tên ghép của hai ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối bảo đảm cho đi lại, giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

104. Thành lập xã Giao An trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Giao Thiện, Giao An.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Giao An có diện tích tự nhiên là 113,88 km2 (đạt 113,88% so với quy định), quy mô dân số là 8.329 người (đạt 166,58% so với quy định).

- Xã Giao An giáp các xã: Linh Sơn, Yên Nhân, Lương Sơn, Ngọc Lặc, Nguyệt Ấn.

- Nơi đặt trụ sở của xã Giao An: Trụ sở xã Giao Thiện.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, dân tộc, phong tục tập quán, kinh tế - xã hội; giao thông kết nối từng bước được hoàn thiện.

- Tên xã Giao An đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối bảo đảm cho đi lại, giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

105. Thành lập xã Bá Thước trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Ban Công, Hạ Trung và thị trấn Cành Nàng.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Bá Thước có diện tích tự nhiên là 106,10 km2 (đạt 106,1% so với quy định), quy mô dân số là 21.442 người (đạt 428,84% so với quy định).

- Xã Bá Thước giáp các xã: Thiết Ống, Cổ Lũng, Pù Luông, Điền Lư, Quý Lương, Hồi Xuân và tỉnh Phú Thọ.

- Nơi đặt trụ sở của xã Bá Thước: Trụ sở huyện Bá Thước.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã, thị trấn có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, dân tộc, phong tục tập quán, kinh tế - xã hội; giao thông kết nối từng bước hoàn thiện.

- Tên xã đặt theo tên huyện Bá Thước hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối bảo đảm cho đi lại, giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới; bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí trụ sở khi không tổ chức cấp huyện.

106. Thành lập xã Thiết Ống trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Thiết Kế, Thiết Ống.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Thiết Ống có diện tích tự nhiên là 94,32 km2 (đạt 94,32% so với quy định), quy mô dân số là 13.227 người (đạt 264,54% so với quy định).

- Xã Thiết Ống giáp các xã: Bá Thước, Văn Nho, Điền Quang, Điền Lư, Trung Hạ, Đồng Lương, Hồi Xuân.

- Nơi đặt trụ sở của xã Thiết Ống: Trụ sở xã Thiết Ống.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, dân tộc, phong tục tập quán, kinh tế - xã hội; giao thông kết nối từng bước được hoàn thiện.

- Tên xã Thiết Ống đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối bảo đảm cho đi lại, giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

107. Thành lập xã Văn Nho trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Văn Nho, Kỳ Tân.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Văn Nho có diện tích tự nhiên là 64,77 km2 (đạt 64,77% so với quy định), quy mô dân số là 10.112 người (đạt 202,24% so với quy định).

- Xã Văn Nho giáp các xã: Thiết Ống, Đồng Lương, Văn Phú, Trung Hạ.

- Nơi đặt trụ sở của xã Văn Nho: Trụ sở xã Kỳ Tân.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, dân tộc, phong tục tập quán, kinh tế - xã hội; giao thông kết nối từng bước được hoàn thiện.

- Tên xã Văn Nho đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối bảo đảm cho đi lại, giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

108. Thành lập xã Điền Quang trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Điền Quang, Điền Hạ, Điền Thượng.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Điền Quang có diện tích tự nhiên là 103,67 km2 (đạt 103,67% so với quy định), quy mô dân số là 16.611 người (đạt 332,22% so với quy định).

- Xã Điền Quang giáp các xã: Thiết Ống, Điền Lư, Cẩm Thạch, Thạch Lập, Đồng Lương.

- Nơi đặt trụ sở của xã Điền Quang: Trụ sở xã Điền Quang.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, dân tộc, phong tục tập quán, kinh tế - xã hội; giao thông kết nối từng bước được hoàn thiện.

- Tên xã Điền Quang đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối bảo đảm cho đi lại, giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

109. Thành lập xã Điền Lư trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Ái Thượng, Điền Lư, Điền Trung.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Điền Lư có diện tích tự nhiên là 66,54 km2 (đạt 66,54% so với quy định), quy mô dân số là 21.015 người (đạt 420,3% so với quy định).

- Xã Điền Lư giáp các xã: Bá Thước, Thiết Ống, Quý Lương, Điền Quang, Cẩm Thạch.

- Nơi đặt trụ sở của xã Điền Lư: Trụ sở xã Điền Lư.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, dân tộc, phong tục tập quán, kinh tế - xã hội; giao thông kết nối từng bước được hoàn thiện.

- Tên xã Điền Lư đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối bảo đảm cho đi lại, giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

110. Thành lập xã Quý Lương trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Lương Nội, Lương Trung, Lương Ngoại.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Quý Lương có diện tích tự nhiên là 133,44 km2 (đạt 133,44% so với quy định), quy mô dân số là 15.125 người (đạt 302,5% so với quy định).

- Xã Quý Lương giáp các xã: Bá Thước, Điền Lư, Cẩm Thạch, Cẩm Tú, Thạch Quảng và tỉnh Phú Thọ.

- Nơi đặt trụ sở của xã Quý Lương: Xã Lương Trung.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, dân tộc, phong tục tập quán, kinh tế - xã hội; giao thông kết nối từng bước được hoàn thiện.

- Tên xã đặt theo tên của xã Quý Lương trước đây; sau đó chia thành các xã như hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối bảo đảm cho đi lại, giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

111. Thành lập xã Cổ Lũng trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Cổ Lũng, Lũng Cao.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Cổ Lũng có diện tích tự nhiên là 127,05 km2 (đạt 127,05% so với quy định), quy mô dân số là 9.726 người (đạt 194,52% so với quy định).

- Xã Cổ Lũng giáp các xã: Bá Thước, Pù Luông, Phú Lệ và tỉnh Phú Thọ.

- Nơi đặt trụ sở của xã Cổ Lũng: Trụ sở xã Lũng Cao.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, dân tộc, phong tục tập quán, kinh tế - xã hội; giao thông kết nối từng bước được hoàn thiện.

- Tên xã Cổ Lũng đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối bảo đảm cho đi lại, giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

112. Thành lập xã Pù Luông trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Lũng Niêm, Thành Lâm, Thành Sơn.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Pù Luông có diện tích tự nhiên là 81,71 km2 (đạt 81,71% so với quy định), quy mô dân số là 9.573 người (đạt 191,46% so với quy định).

- Xã Pù Luông giáp các xã: Bá Thước, Cổ Lũng, Hồi Xuân, Phú Lệ, Phú Xuân.

- Nơi đặt trụ sở của xã Pù Luông: Trụ sở xã Lũng Niêm.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, dân tộc, phong tục tập quán, kinh tế - xã hội; giao thông kết nối từng bước được hoàn thiện.

- Tên xã đặt theo tên của núi Pù Luông, gắn với thương hiệu du lịch Pù Luông tại khu vực, phù hợp với định hướng phát triển du lịch của xã mới.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối bảo đảm cho đi lại, giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

113. Thành lập xã Ngọc Lặc trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Mỹ Tân, Thúy Sơn và thị trấn Ngọc Lặc.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Ngọc Lặc có diện tích tự nhiên là 90,39 km2 (đạt 90,39% so với quy định), quy mô dân số là 39.481 người (đạt 789,62% so với quy định).

- Xã Ngọc Lặc giáp các xã: Thạch Lập, Ngọc Liên, Minh Sơn, Nguyệt Ấn, Linh Sơn, Giao An, Đồng Lương.

- Nơi đặt trụ sở của xã Ngọc Lặc: Trụ sở huyện Ngọc Lặc.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã, thị trấn có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, dân tộc, phong tục tập quán, kinh tế - xã hội; giao thông kết nối từng bước hoàn thiện.

- Tên xã đặt theo tên huyện Ngọc Lặc hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối bảo đảm cho đi lại, giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới; bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí trụ sở khi không tổ chức cấp huyện.

114. Thành lập xã Thạch Lập trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Đồng Thịnh, Thạch Lập, Quang Trung.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Thạch Lập có diện tích tự nhiên là 83,78 km2 (đạt 83,78% so với quy định), quy mô dân số là 19.465 người (đạt 389,3% so với quy định).

- Xã Thạch Lập giáp các xã: Ngọc Lặc, Ngọc Liên, Điền Quang, Cẩm Thạch, Cẩm Vân, Đồng Lương.

- Nơi đặt trụ sở của xã Thạch Lập: Trụ sở xã Quang Trung.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, dân tộc, phong tục tập quán, kinh tế - xã hội; giao thông kết nối từng bước được hoàn thiện.

- Tên xã Thạch Lập đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối bảo đảm cho đi lại, giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

115. Thành lập xã Ngọc Liên trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Lộc Thịnh, Cao Thịnh, Ngọc Sơn, Ngọc Liên, Ngọc Trung.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Ngọc Liên có diện tích tự nhiên là 79,99 km2 (đạt 79,99% so với quy định), quy mô dân số là 27.782 người (đạt 555,64% so với quy định).

- Xã Ngọc Liên giáp các xã: Ngọc Lặc, Thạch Lập, Minh Sơn, Xuân Tín, Yên Phú, Quý Lộc, Cẩm Vân.

- Nơi đặt trụ sở của xã Ngọc Liên: Trụ sở xã Ngọc Liên.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, dân tộc, phong tục tập quán, kinh tế - xã hội; giao thông kết nối từng bước được hoàn thiện.

- Tên xã Ngọc Liên đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối bảo đảm cho đi lại, giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

116. Thành lập xã Minh Sơn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Cao Ngọc, Minh Sơn, Minh Tiến, Lam Sơn.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Minh Sơn có diện tích tự nhiên là 81,77 km2 (đạt 81,77% so với quy định), quy mô dân số là 29.388 người (đạt 587,76% so với quy định).

- Xã Minh Sơn giáp các xã: Ngọc Lặc, Ngọc Liên, Nguyệt Ấn, Kiên Thọ, Thọ Lập, Xuân Tín.

- Nơi đặt trụ sở của xã Minh Sơn: Trụ sở xã Minh Sơn.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, dân tộc, phong tục tập quán, kinh tế - xã hội; giao thông kết nối từng bước được hoàn thiện.

- Tên xã Minh Sơn đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối bảo đảm cho đi lại, giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

117. Thành lập xã Nguyệt Ấn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Phùng Giáo, Nguyệt Ấn, Vân Am.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Nguyệt Ấn có diện tích tự nhiên là 98,52 km2 (đạt 98,52% so với quy định), quy mô dân số là 23.462 người (đạt 469,24% so với quy định).

- Xã Nguyệt Ấn giáp các xã: Ngọc Lặc, Minh Sơn, Kiên Thọ, Giao An, Lương Sơn.

- Nơi đặt trụ sở của xã Nguyệt Ấn: Trụ sở xã Nguyệt Ấn.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, dân tộc, phong tục tập quán, kinh tế - xã hội; giao thông kết nối từng bước được hoàn thiện.

- Tên xã Nguyệt Ấn đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối bảo đảm cho đi lại, giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

118. Thành lập xã Kiên Thọ trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Kiên Thọ, Phúc Thịnh, Phùng Minh.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Kiên Thọ có diện tích tự nhiên là 56,52 km2 (đạt 56,52% so với quy định), quy mô dân số là 22.226 người (đạt 444,52% so với quy định).

- Xã Kiên Thọ giáp các xã: Minh Sơn, Nguyệt Ấn, Thường Xuân, Lam Sơn, Thọ Lập, Lương Sơn.

- Nơi đặt trụ sở của xã Kiên Thọ: Trụ sở xã Kiên Thọ.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, dân tộc, phong tục tập quán, kinh tế - xã hội; giao thông kết nối từng bước được hoàn thiện.

- Tên xã Kiên Thọ đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối bảo đảm cho đi lại, giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

119. Thành lập xã Cẩm Thạch trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Cẩm Thạch, Cẩm Thành, Cẩm Liên, Cẩm Bình.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Cẩm Thạch có diện tích tự nhiên là 106,64 km2 (đạt 106,64% so với quy định), quy mô dân số là 31.878 người (đạt 637,56% so với quy định).

- Xã Cẩm Thạch giáp các xã: Cẩm Thủy, Cẩm Tú, Cẩm Vân, Quý Lương, Điền Quang, Điền Lư, Thạch Lập.

- Nơi đặt trụ sở của xã Cẩm Thạch: Trụ sở xã Cẩm Thạch.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, dân tộc, phong tục tập quán, kinh tế - xã hội; giao thông kết nối từng bước được hoàn thiện.

- Tên xã Cẩm Thạch đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối bảo đảm cho đi lại, giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

120. Thành lập xã Cẩm Thủy trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cẩm Ngọc và thị trấn Phong Sơn.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Cẩm Thủy có diện tích tự nhiên là 64,42 km2 (đạt 64,42% so với quy định), quy mô dân số là 30.525 người (đạt 610,5% so với quy định).

- Xã Cẩm Thủy giáp các xã: Cẩm Thạch, Cẩm Tú, Cẩm Vân, Cẩm Tân, Thạch Bình.

- Nơi đặt trụ sở của xã Cẩm Thủy: Trụ sở huyện Cẩm Thủy.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã, thị trấn có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, dân tộc, phong tục tập quán, kinh tế - xã hội; giao thông kết thuận lợi.

- Tên xã đặt theo tên huyện Cẩm Thủy hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối thuận lợi cho đi lại, giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới; bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí trụ sở khi không tổ chức cấp huyện.

121. Thành lập xã Cẩm Tú trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Cẩm Tú, Cẩm Quý, Cẩm Giang, Cẩm Lương.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Cẩm Tú có diện tích tự nhiên là 98,09 km2 (đạt 89,09% so với quy định), quy mô dân số là 26.049 người (đạt 520,98% so với quy định).

- Xã Cẩm Tú giáp các xã: Quý Lương, Cẩm Thủy, Cẩm Thạch, Thạch Quảng, Thạch Bình.

- Nơi đặt trụ sở của xã Cẩm Tú: Trụ sở xã Cẩm Giang.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, dân tộc, phong tục tập quán, kinh tế - xã hội; giao thông kết nối từng bước được hoàn thiện.

- Tên xã Cẩm Tú đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối bảo đảm cho đi lại, giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

122. Thành lập xã Cẩm Vân trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Cẩm Vân, Cẩm Tâm, Cẩm Châu, Cẩm Yên.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Cẩm Vân có diện tích tự nhiên là 88,71 km2 (đạt 88,71% so với quy định), quy mô dân số là 22.794 người (đạt 455,88% so với quy định).

- Xã Cẩm Vân giáp các xã: Cẩm Thủy, Cẩm Thạch, Cẩm Tân, Quý Lộc, Ngọc Liên, Thạch Lập, Tây Đô.

- Nơi đặt trụ sở của xã Cẩm Vân: Trụ sở xã Cẩm Tâm.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, dân tộc, phong tục tập quán, kinh tế - xã hội; giao thông kết nối từng bước được hoàn thiện.

- Tên xã Cẩm Vân đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối bảo đảm cho đi lại, giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

123. Thành lập xã Cẩm Tân trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Cẩm Long, Cẩm Tân, Cẩm Phú.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Cẩm Tân có diện tích tự nhiên là 66,63 km2 (đạt 66,63% so với quy định), quy mô dân số là 21.084 người (đạt 421,68% so với quy định).

- Xã Cẩm Tân giáp các xã: Cẩm Thủy, Cẩm Vân, Thạch Bình, Tây Đô.

- Nơi đặt trụ sở của xã Cẩm Tân: Trụ sở xã Cẩm Tân.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, dân tộc, phong tục tập quán, kinh tế - xã hội; giao thông kết nối từng bước được hoàn thiện.

- Tên xã Cẩm Tân đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối bảo đảm cho đi lại, giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

124. Thành lập xã Kim Tân trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã, thị trấn: Thành Hưng, Thành Thọ, Thạch Định, Thành Trực, Thành Tiến và thị trấn Kim Tân.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Kim Tân có diện tích tự nhiên là 61,61 km2 (đạt 61,61% so với quy định), quy mô dân số là 40.780 người (đạt 815,6% so với quy định).

- Xã Kim Tân giáp các xã: Vân Du, Ngọc Trạo, Thạch Bình, Thành Vinh, Vĩnh Lộc.

- Nơi đặt trụ sở của xã Kim Tân: Trụ sở huyện Thạch Thành.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã, thị trấn có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, dân tộc, phong tục tập quán, kinh tế - xã hội; giao thông kết thuận lợi.

- Tên xã Kim Tân đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối thuận lợi cho đi lại, giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới; bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí trụ sở khi không tổ chức cấp huyện.

125. Thành lập xã Vân Du trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã, thị trấn: Thành Công, Thành Tân và thị trấn Vân Du.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Vân Du có diện tích tự nhiên là 88,53 km2 (đạt 88,53% so với quy định), quy mô dân số là 24.146 người (đạt 482,92% so với quy định).

- Xã Vân Du giáp các xã: Kim Tân, Ngọc Trạo, Thành Vinh, Hà Long và tỉnh Ninh Bình.

- Nơi đặt trụ sở của xã Vân Du: Trụ sở thị trấn Vân Du.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, dân tộc, phong tục tập quán, kinh tế - xã hội; giao thông kết nối từng bước được hoàn thiện.

- Tên xã Vân Du đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối bảo đảm cho đi lại, giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

126. Thành lập xã Ngọc Trạo trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Ngọc Trạo, Thành An, Thành Long, Thành Tâm.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Ngọc Trạo có diện tích tự nhiên là 79,62 km2 (đạt 79,62% so với quy định), quy mô dân số là 23.475 người (đạt 469,5% so với quy định).

- Xã Ngọc Trạo giáp các xã: Kim Tân, Vân Du, Tống Sơn, Hà Long, Biện Thượng, Vĩnh Lộc.

- Nơi đặt trụ sở của xã Ngọc Trạo: Trụ sở xã Thành An.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, dân tộc, phong tục tập quán, kinh tế - xã hội; giao thông kết nối từng bước được hoàn thiện.

- Tên xã Ngọc Trạo đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối bảo đảm cho đi lại, giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

127. Thành lập xã Thạch Bình trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Thạch Bình, Thạch Sơn, Thạch Long, Thạch Cẩm.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Thạch Bình có diện tích tự nhiên là 90,47 km2 (đạt 90,47% so với quy định), quy mô dân số là 39.553 người (đạt 791,06% so với quy định).

- Xã Thạch Bình giáp các xã: Kim Tân, Thành Vinh, Thạch Quảng, Tây Đô, Vĩnh Lộc, Cẩm Tân, Cẩm Thủy, Cẩm Tú.

- Nơi đặt trụ sở của xã Thạch Bình: Trụ sở xã Thạch Bình.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, dân tộc, phong tục tập quán, kinh tế - xã hội; giao thông kết nối từng bước được hoàn thiện.

- Tên xã Thạch Bình đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối bảo đảm cho đi lại, giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

128. Thành lập xã Thành Vinh trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Thành Minh, Thành Vinh, Thành Mỹ, Thành Yên.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Thành Vinh có diện tích tự nhiên là 115,47 km2 (đạt 115,47% so với quy định), quy mô dân số là 27.008 người (đạt 540,16% so với quy định).

- Xã Thành Vinh giáp các xã: Kim Tân, Vân Du, Thạch Bình, Thạch Quảng và tỉnh Ninh Bình.

- Nơi đặt trụ sở của xã Thành Vinh: Trụ sở xã Thành Vinh.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, dân tộc, phong tục tập quán, kinh tế - xã hội; giao thông kết nối từng bước được hoàn thiện.

- Tên xã Thành Vinh đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối bảo đảm cho đi lại, giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

129. Thành lập xã Thạch Quảng trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Thạch Lâm, Thạch Quảng, Thạch Tượng

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Thạch Quảng có diện tích tự nhiên là 123,54 km2 (đạt 123,54% so với quy định), quy mô dân số là 15.766 người (đạt 315,32% so với quy định).

- Xã Thạch Quảng giáp các xã: Thạch Bình, Thành Vinh, Cẩm Tú, Quý Lương và tỉnh Phú Thọ.

- Nơi đặt trụ sở của xã Thạch Quảng: Trụ sở xã Thạch Quảng.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, dân tộc, phong tục tập quán, kinh tế - xã hội; giao thông kết nối từng bước được hoàn thiện.

- Tên xã Thạch Quảng đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối bảo đảm cho đi lại, giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

130. Thành lập xã Như Xuân trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Bình và thị trấn Yên Cát.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Như Xuân có diện tích tự nhiên là 69,87 km2 (đạt 69,87% so với quy định), quy mô dân số là 13.496 người (đạt 269,92% so với quy định).

- Xã Như Xuân giáp các xã: Thượng Ninh, Như Thanh, Hóa Quỳ, Xuân Thái.

- Nơi đặt trụ sở của xã Như Xuân: Trụ sở huyện Như Xuân.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã, thị trấn có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, dân tộc, phong tục tập quán, kinh tế - xã hội; giao thông kết thuận lợi.

- Tên xã đặt theo tên huyện Như Xuân hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối thuận lợi cho đi lại, giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới; bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí trụ sở khi không tổ chức cấp huyện.

131. Thành lập xã Thượng Ninh trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Thượng Ninh, Cát Tân, Cát Vân.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Thượng Ninh có diện tích tự nhiên là 92,61 km2 (đạt 92,61% so với quy định), quy mô dân số là 13.991 người (đạt 279,82% so với quy định).

- Xã Thượng Ninh giáp các xã: Luận Thành, Tân Thành, Thắng Lộc, Thanh Quân, Thanh Phong, Hóa Quỳ, Như Xuân, Xuân Du, Như Thanh.

- Nơi đặt trụ sở của xã Thượng Ninh: Trụ sở xã Thượng Ninh.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, dân tộc, phong tục tập quán, kinh tế - xã hội; giao thông kết nối từng bước được hoàn thiện.

- Tên xã Thượng Ninh đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối bảo đảm cho đi lại, giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

132. Thành lập xã Hóa Quỳ trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Hóa Quỳ, Bình Lương.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Hóa Quỳ có diện tích tự nhiên là 116,65 km2 (đạt 116,65% so với quy định), quy mô dân số là 11.995 người (đạt 239,9% so với quy định).

- Xã Hóa Quỳ giáp các xã: Như Xuân, Thượng Ninh, Thanh Phong, Xuân Bình, Xuân Thái.

- Nơi đặt trụ sở của xã Hóa Quỳ: Trụ sở xã Hóa Quỳ.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, dân tộc, phong tục tập quán, kinh tế - xã hội; giao thông kết nối từng bước được hoàn thiện.

- Tên xã Hóa Quỳ đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối bảo đảm cho đi lại, giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

133. Thành lập xã Xuân Bình trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Bãi Trành, Xuân Bình, Xuân Hòa.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Xuân Bình có diện tích tự nhiên là 183,18 km2 (đạt 183,18% so với quy định), quy mô dân số là 16.385 người (đạt 327,7% so với quy định).

- Xã Xuân Bình giáp các xã: Hóa Quỳ, Thanh Phong, Xuân Thái và tỉnh Nghệ An.

- Nơi đặt trụ sở của xã Xuân Bình: Trụ sở xã Bãi Trành.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, dân tộc, phong tục tập quán, kinh tế - xã hội; giao thông kết nối từng bước được hoàn thiện.

- Tên xã Xuân Bình đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối bảo đảm cho đi lại, giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

134. Thành lập xã Thanh Phong trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Thanh Hòa, Thanh Lâm, Thanh Phong.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Thanh Phong có diện tích tự nhiên là 150,21 km2 (đạt 150,21% so với quy định), quy mô dân số là 9.619 người (đạt 192,38% so với quy định).

- Xã Thanh Phong giáp các xã: Thanh Quân, Thượng Ninh, Xuân Bình, Hóa Quỳ và tỉnh Nghệ An.

- Nơi đặt trụ sở của xã Thanh Phong: Trụ sở xã Thanh Lâm.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, dân tộc, phong tục tập quán, kinh tế - xã hội; giao thông kết nối từng bước được hoàn thiện.

- Tên xã Thanh Phong đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối bảo đảm cho đi lại, giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

135. Thành lập xã Thanh Quân trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Thanh Quân, Thanh Xuân, Thanh Sơn.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Thanh Quân có diện tích tự nhiên là 109,22 km2 (đạt 109,22% so với quy định), quy mô dân số là 12.107 người (đạt 242,14% so với quy định).

- Xã Thanh Quân giáp các xã: Thắng Lộc, Xuân Chinh, Thanh Phong, Thượng Ninh và tỉnh Nghệ An.

- Nơi đặt trụ sở của xã Thanh Quân: Trụ sở xã Thanh Quân.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, dân tộc, phong tục tập quán, kinh tế - xã hội; giao thông kết nối từng bước được hoàn thiện.

- Tên xã Thanh Quân đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối bảo đảm cho đi lại, giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

136. Thành lập xã Xuân Du trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Cán Khê, Xuân Du, Phượng Nghi.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Xuân Du có diện tích tự nhiên là 92,49 km2 (đạt 92,49% so với quy định), quy mô dân số là 22.331 người (đạt 446,62% so với quy định).

- Xã Xuân Du giáp các xã: Như Thanh, Mậu Lâm, Tân Ninh, Hợp Tiến, Thọ Bình, Luận Thành, Thượng Ninh.

- Nơi đặt trụ sở của xã Xuân Du: Trụ sở xã Xuân Du.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, dân tộc, phong tục tập quán, kinh tế - xã hội; giao thông kết nối từng bước được hoàn thiện.

- Tên xã Xuân Du đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối bảo đảm cho đi lại, giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

137. Thành lập xã Mậu Lâm trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Mậu Lâm, Phú Nhuận.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Mậu Lâm có diện tích tự nhiên là 64,27 km2 (đạt 64,27% so với quy định), quy mô dân số là 18.911 người (đạt 378,22% so với quy định).

- Xã Mậu Lâm giáp các xã: Như Thanh, Xuân Du, Tân Ninh, Trung Chính, Thắng Lợi, Nông Cống.

- Nơi đặt trụ sở của xã Mậu Lâm: Trụ sở xã Phú Nhuận.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, dân tộc, phong tục tập quán, kinh tế - xã hội; giao thông kết nối từng bước được hoàn thiện.

- Tên xã Mậu Lâm đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối bảo đảm cho đi lại, giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

138. Thành lập xã Như Thanh trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Xuân Khang, Hải Long, thị trấn Bến Sung và điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên là 0,86 km2, quy mô dân số là 860 người của xã Yên Thọ.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Như Thanh có diện tích tự nhiên là 84,07 km2 (đạt 84,07% so với quy định), quy mô dân số là 26.231 người (đạt 524,62% so với quy định).

- Xã Như Thanh giáp các xã: Xuân Du, Mậu Lâm, Yên Thọ, Xuân Thái, Như Xuân, Thượng Ninh, Nông Cống.

- Nơi đặt trụ sở của xã Như Thanh: Trụ sở huyện Như Thanh.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã, thị trấn có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, dân tộc, phong tục tập quán, kinh tế - xã hội; giao thông kết thuận lợi.

- Tên xã đặt theo tên huyện Như Thanh hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối thuận lợi cho đi lại, giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới; bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí trụ sở khi không tổ chức cấp huyện.

139. Thành lập xã Yên Thọ trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã, thị trấn: Xuân Phúc, Yên Lạc và điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên là 14,06 km2, quy mô dân số là 10.288 người của xã Yên Thọ.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Yên Thọ có diện tích tự nhiên là 80,63 km2 (đạt 80,63% so với quy định), quy mô dân số là 23.029 người (đạt 460,58% so với quy định).

- Xã Yên Thọ giáp các xã: Như Thanh, Xuân Thái, Thanh Kỳ, Nông Cống, Thăng Bình, Công Chính.

- Nơi đặt trụ sở của xã Yên Thọ: Trụ sở xã Yên Thọ.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, dân tộc, phong tục tập quán, kinh tế - xã hội; giao thông kết nối từng bước được hoàn thiện.

- Tên xã Yên Thọ đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối bảo đảm cho đi lại, giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

140. Thành lập xã Thanh Kỳ trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thanh Kỳ và điều chỉnh diện tích tự nhiên là 95,61 km2, quy mô dân số là 7.588 người của xã Thanh Tân thuộc huyện Như Thanh.

- Xã Thanh Kỳ có diện tích tự nhiên là 145,26 km2 (đạt 145,26% so với quy định), quy mô dân số là 12.531 người (đạt 501,24% so với quy định).

- Xã Thanh Kỳ giáp các xã: Yên Thọ, Xuân Thái, Công Chính, Trường Lâm, phường Trúc Lâm và tỉnh Nghệ An.

- Nơi đặt trụ sở của xã Thanh Kỳ: Trụ sở xã Thanh Tân.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, dân tộc, phong tục tập quán, kinh tế - xã hội; giao thông kết nối từng bước được hoàn thiện.

- Tên xã Thanh Kỳ đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối bảo đảm cho đi lại, giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

141. Thành lập xã Thường Xuân trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Thọ Thanh, Ngọc Phụng, Xuân Dương và thị trấn Thường Xuân.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Thường Xuân có diện tích tự nhiên là 83,27 km2 (đạt 83,27% so với quy định), quy mô dân số là 33.490 người (đạt 669,8% so với quy định).

- Xã Thường Xuân giáp các xã: Vạn Xuân, Luận Thành, Tân Thành, Lương Sơn, Kiên Thọ, Lam Sơn.

- Nơi đặt trụ sở của xã Thường Xuân: Trụ sở huyện Thường Xuân.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã, thị trấn có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, dân tộc, phong tục tập quán, kinh tế - xã hội; giao thông kết thuận lợi.

- Tên xã đặt theo tên huyện Thường Xuân hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối thuận lợi cho đi lại, giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới; bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí trụ sở khi không tổ chức cấp huyện.

142. Thành lập xã Luận Thành trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Luận Thành, Xuân Cao và điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên là 3,30 km2, quy mô dân số là 498 người của xã Luận Khê.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Luận Thành có diện tích tự nhiên là 73,48 km2 (đạt 73,48% so với quy định), quy mô dân số là 16.090 người (đạt 321,8% so với quy định).

- Xã Luận Thành giáp các xã: Tân Thành, Thường Xuân, Lam Sơn, Sao Vàng, Thọ Bình, Xuân Du, Thượng Ninh, Vạn Xuân.

- Nơi đặt trụ sở của xã Luận Thành: Trụ sở xã Luận Thành.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, dân tộc, phong tục tập quán, kinh tế - xã hội; giao thông kết nối từng bước được hoàn thiện.

- Tên xã Luận Thành đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối bảo đảm cho đi lại, giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

143. Thành lập xã Tân Thành trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Thành và và điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên là 52,46 km2, quy mô dân số là 6.615 người của xã Luận Khê.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Tân Thành có diện tích tự nhiên là 90,38 km2 (đạt 90,38% so với quy định), quy mô dân số là 12.780 người (đạt 225,6% so với quy định).

- Xã Tân Thành giáp các xã: Vạn Xuân, Thắng Lộc, Luận Thành, Thượng Ninh.

- Nơi đặt trụ sở của xã Tân Thành: Trụ sở xã Tân Thành.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, dân tộc, phong tục tập quán, kinh tế - xã hội; giao thông kết nối từng bước được hoàn thiện.

- Tên xã Tân Thành đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối bảo đảm cho đi lại, giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

144. Thành lập xã Thắng Lộc trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Xuân Lộc, Xuân Thắng.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Thắng Lộc có diện tích tự nhiên là 73,75 km2 (đạt 73,75% so với quy định), quy mô dân số là 8.893 người (đạt 177,86% so với quy định).

- Xã Thắng Lộc giáp các xã: Tân Thành, Thượng Ninh, Thanh Quân, Xuân Chinh, Vạn Xuân.

- Nơi đặt trụ sở của xã Thắng Lộc: Trụ sở xã Xuân Lộc.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, dân tộc, phong tục tập quán, kinh tế - xã hội; giao thông kết nối từng bước được hoàn thiện.

- Tên xã Thắng Lộc đặt theo tên ghép của hai ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối bảo đảm cho đi lại, giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp ủy, chính quyền xã mới.

145. Thành lập xã Xuân Chinh trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Xuân Chinh, Xuân Lẹ.

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Xuân Chinh có diện tích tự nhiên là 172,48 km2 (đạt 172,48% so với quy định), quy mô dân số là 7.588 người (đạt 151,76% so với quy định).

- Xã Xuân Chinh giáp các xã: Vạn Xuân, Thắng Lộc, Thanh Quân và tỉnh Nghệ An.

- Nơi đặt trụ sở của xã Xuân Chinh: Trụ sở xã Xuân Chinh.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề; tương đồng về văn hóa, dân tộc, phong tục tập quán, kinh tế - xã hội; giao thông kết nối từng bước được hoàn thiện.

- Tên xã Luận Thành đặt theo tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp.

- Nơi đặt trụ sở của xã có giao thông kết nối bảo đảm cho đi lại, giao dịch hành chính của công dân; quản lý của chính quyền cơ sở; quy mô, công năng của trụ sở đáp ứng nhu cầu sử dụng cấp ủy, chính quyền xã mới.

**II. KẾT QUẢ SAU KHI SẮP XẾP**

Trước khi sắp xếp, tỉnh Thanh Hóa có 547 ĐVHC cấp xã (gồm 63 phường, 32 thị trấn, 452 xã). Sau khi sắp xếp, tỉnh Thanh Hóa còn 166 ĐVHC cấp xã (gồm 147 xã, 19 phường); giảm 381 ĐVHC cấp xã (gồm 44 phường, 32 thị trấn, 305 xã), tương đương giảm 69,65%. Cụ thể là:

1. Có 147 xã, gồm: Các Sơn, Trường Lâm, Hà Trung, Tống Sơn, Hà Long, Hoạt Giang, Lĩnh Toại, Triệu Lộc, Đông Thành, Hậu Lộc, Hoa Lộc, Vạn Lộc, Nga Sơn, Nga Thắng, Hồ Vương, Tân Tiến, Nga An, Ba Đình, Hoằng Hóa, Hoằng Tiến, Hoằng Thanh, Hoằng Lộc, Hoằng Châu, Hoằng Sơn, Hoằng Phú, Hoằng Giang, Lưu Vệ, Quảng Yên, Quảng Ngọc, Quảng Ninh, Quảng Bình, Tiên Trang, Quảng Chính, Nông Cống, Thắng Lợi, Trung Chính, Trường Văn, Thăng Bình, Tượng Lĩnh, Công Chính, Thiệu Hóa, Thiệu Quang, Thiệu Tiến, Thiệu Toán, Thiệu Trung, Yên Định, Yên Trường, Yên Phú, Quý Lộc, Yên Ninh, Định Tân, Định Hòa, Thọ Xuân, Thọ Long, Xuân Hòa, Sao Vàng, Lam Sơn, Thọ Lập, Xuân Tín, Xuân Lập, Vĩnh Lộc, Tây Đô, Biện Thượng, Triệu Sơn, Thọ Bình, Thọ Ngọc, Thọ Phú, Hợp Tiến, An Nông, Tân Ninh, Đồng Tiến, Mường Chanh, Quang Chiểu, Tam chung, Mường Lát, Pù Nhi, Nhi Sơn, Mường Lý, Trung Lý, Hồi Xuân, Nam Xuân, Thiên Phủ, Hiền Kiệt, Phú Xuân, Phú Lệ, Trung Thành, Trung Sơn, Na Mèo, Sơn Thủy, Sơn Điện, Mường Mìn, Tam Thanh, Tam Lư, Quan Sơn, Trung Hạ, Linh Sơn, Đồng Lương, Văn Phú, Giao An, Yên Khương, Yên Thắng, Văn Nho, Thiết Ống, Bá Thước, Cổ Lũng, Pù Luông, Điền Lư, Điền Quang, Quý Lương, Ngọc Lặc, Thạch Lập, Ngọc Liên, Minh Sơn, Nguyệt Ấn, Kiên Thọ, Cẩm Thạch, Cẩm Thủy, Cẩm Tú, Cẩm Vân, Cẩm Tân, Kim Tân, Vân Du, Ngọc Trạo, Thạch Bình, Thành Vinh, Thạch Quảng, Như Xuân, Thượng Ninh, Xuân Bình, Hóa Quỳ, Thanh Quân, Thanh Phong, Xuân Du, Mậu Lâm, Như Thanh, Yên Thọ, Xuân Thái, Thanh Kỳ, Bát Mọt, Yên Nhân, Lương Sơn, Thường Xuân, Luận Thành, Tân Thành, Vạn Xuân, Thắng Lộc, Xuân Chinh.

2. Có 19 phường, gồm: Hạc Thành, Quảng Phú, Đông Quang, Đông Sơn, Đông Tiến, Hàm Rồng, Nguyệt Viên, Sầm Sơn, Nam Sầm Sơn, Bỉm Sơn, Quang Trung, Ngọc Sơn, Tân Dân, Hải Lĩnh, Tĩnh Gia, Đào Duy Từ, Hải Bình, Trúc Lâm, Nghi Sơn.

**III. PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC BỘ MÁY, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG**

**1. Phương án và lộ trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, tổ chức sau sắp xếp ĐVHC**

a) Việc sắp xếp, kiện toàn các cơ quan, tổ chức của chính quyền địa phương khi sắp xếp ĐVHC bảo đảm nguyên tắc thống nhất và gắn với việc sắp xếp tổ chức Đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

b) Tổ chức HĐND và UBND cấp xã tại các ĐVHC cấp xã hình thành mới sau sắp xếp thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025. Theo đó, dự kiến phương án tổ chức HĐND và UBND cấp xã như sau:

- Đối với HĐND cấp xã

Về cơ cấu tổ chức: HĐND cấp xã thành lập 02 Ban là Ban Pháp chế và Ban Kinh tế - Xã hội.

Về chức vụ, chức danh và số lượng đại biểu HĐND: HĐND cấp xã mới gồm Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch; Trưởng ban và 01 Phó Trưởng ban Ban Pháp chế, Ban Kinh tế - Xã hội; các đại biểu HĐND của ĐVHC cấp xã và việc bố trí chức danh chuyên trách của HĐND cấp xã thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Đối với UBND cấp xã

Về tổ chức: UBND cấp xã mới gồm Chủ tịch (chức danh chuyên trách), 02 Phó Chủ tịch và Ủy viên theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Việc tổ chức các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp xã thực hiện theo quy định của Chính phủ.

- Phương án bố trí, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập:

Việc tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện hiện nay để chuyển giao, thành lập mới đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp xã sau sắp xếp thực hiện theo quy định của Đảng, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, theo đó dự kiến phương án tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập như sau:

Đối với lĩnh vực giáo dục: Giữ nguyên các trường trung học cơ sở, tiểu học, mầm non công lập và chuyển giao cho chính quyền địa phương cấp xã quản lý. Đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục thường xuyên thuộc UBND cấp huyện hiện nay dự kiến sẽ chuyển về Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý và tổ chức lại để thực hiện cung ứng dịch vụ theo khu vực liên xã, phường.

Đối với lĩnh vực y tế: Duy trì các Trạm Y tế xã, phường hiện có để đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn. Căn cứ vào diện tích, quy mô dân số của ĐVHC cấp xã mới có thể tổ chức lại thành 01 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp xã để thực hiện nhiệm vụ về phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân trên địa bàn. Đối với các Trung tâm Y tế, bệnh viện đa khoa thuộc UBND cấp huyện hiện nay dự kiến sẽ chuyển về Sở Y tế quản lý để sắp xếp, tổ chức cung ứng dịch vụ theo khu vực liên xã, phường.

Việc tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công khác trên địa bàn ĐVHC cấp xã sau sắp xếp thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

**2. Phương án và lộ trình bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau sắp xếp ĐVHC cấp xã**

a) Về hiện trạng số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ở cấp huyện và số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

Hiện trạng số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cấp huyện và cấp xã (bao gồm khối Đảng, đoàn thể, chính quyền) như sau:

- Tổng số cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện: 4.203 người.

- Tổng số người lao động cấp huyện: 112 người.

- Tổng số cán bộ, công chức cấp xã: 10.779 người.

- Số người hoạt động không chuyên trách cấp xã: 5.350 người.

b) Phương án bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

Căn cứ điều kiện thực tiễn và tiêu chuẩn, năng lực cán bộ, công chức, viên chức của cấp huyện và cán bộ, công chức của cấp xã hiện nay, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh xem xét, quyết định việc sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức ở cấp xã mới theo phân cấp quản lý.

Trước mắt giữ nguyên số lượng biên chế cán bộ, công chức, viên chức của cấp huyện và cán bộ, công chức của cấp xã hiện có trước sắp xếp để bố trí cho các ĐVHC cấp xã mới (sau sắp xếp). Thực hiện việc rà soát, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, bảo đảm trong thời hạn 05 năm cơ bản theo đúng quy định. Đối với các cơ quan ngành dọc cấp trên thì thực hiện theo hướng dẫn của ngành và quy định của cấp có thẩm quyền.

Trước mắt, tạm dừng việc bầu, bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý và tuyển dụng, tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức (trừ viên chức giáo dục) cho đến khi giảm đủ số lượng theo quy định (thời gian 05 năm kể từ khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2025 có hiệu lực thi hành), trừ trường hợp khuyết người đứng đầu cơ quan, tổ chức mà không bố trí được người phụ trách theo quy định của pháp luật thì được kiện toàn chức danh đó theo quy định, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Viên chức thuộc khối Đảng và viên chức sự nghiệp khuyến nông, văn hóa, sự nghiệp khác thực hiện bố trí, sắp xếp theo hướng dẫn của Trung ương.

Viên chức sự nghiệp giáo dục và viên chức ngành y tế tại Trạm y tế cấp xã thực hiện giữ nguyên theo hiện trạng, chuyển giao cho chính quyền cấp xã quản lý.

Đối với hợp đồng lao động: Căn cứ vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ, UBND cấp xã thực hiện ký hợp đồng lao động theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo đúng quy định của pháp luật; đối với người lao động sau khi sắp xếp, nếu đủ điều kiện nghỉ chính sách, chế độ theo quy định hiện hành của Nhà nước thì được xem xét, giải quyết nghỉ việc theo quy định.

Đối với người hoạt động không chuyên trách: Kết thúc việc sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; thực hiện bố trí tham gia công tác tại xóm, tổ dân phố (nếu có nguyện vọng) và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ không bố trí công tác theo quy định.

c) Lộ trình giải quyết số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách dôi dư

Sau khi ĐVHC cấp xã mới đi vào hoạt động, căn cứ quy định, hướng dẫn của trung ương và quyết định giao biên chế của cấp có thẩm quyền, Chính phủ chỉ đạo tỉnh Thanh Hóa thực hiện giải quyết số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bảo đảm theo quy định trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh Thanh Hóa có hiệu lực thi hành.

- Đối với cán bộ, công chức dôi dư sẽ thực hiện: (1) Điều chuyển đến công tác tại các đơn vị khác còn khuyết chức vụ, chức danh hoặc còn thiếu công chức trong các tổ chức của hệ thống chính trị ở cấp tỉnh và cấp xã; (2) Vận động cán bộ, công chức lớn tuổi, chưa đạt chuẩn tự nguyện xin nghỉ để hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật; (3) Giải quyết chế độ nghỉ hưu (nếu đảm bảo điều kiện theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức và Luật Bảo hiểm xã hội), giải quyết chế độ nghỉ không đủ tuổi tái cử, nghỉ tinh giản biên chế, thôi việc theo nguyện vọng theo quy định của Trung ương và của tỉnh.

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã:Kết thúc việc sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã kể từ ngày 01/8/2025; thực hiện xem xét, bố trí người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tham gia công tác tại xóm, tổ dân phố và thực hiện giải quyết chế độ, chính sách đối với những trường hợp đủ điều kiện theo quy định.

**3. Phương án và lộ trình giải quyết chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách sau sắp xếp ĐVHC**

a) Chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khi thực hiện sắp xếp ĐVHC

Các chế độ, chính sách về tuyển dụng, sử dụng, quản lý và các chính sách khác đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục sắp xếp các ĐVHC cấp huyện và cấp xã, Kết luận số 127-KL/TW, ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025 thực hiện theo quy định của Chính phủ, Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương. Cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội ở cấp xã thì được áp dụng theo Nghị định số 1[77/2024/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-26-2015-nd-cp-che-do-doi-voi-can-bo-khong-du-dieu-kien-ve-tuoi-tai-cu-tai-bo-nhiem-267682.aspx) ngày 31/12/2024 của Chính phủ; Nghị định 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ và Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương. Trường hợp thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thì thực hiện theo Nghị định số [29/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-29-2023-nd-cp-tinh-gian-bien-che-558755.aspx) ngày 03/6/2023 của Chính phủ. Người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư thực hiện theo quy định tại Nghị định số [29/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-29-2023-nd-cp-tinh-gian-bien-che-558755.aspx) ngày 03/6/2023 của Chính phủ.

Cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện và cấp xã khi được bố trí vào chức vụ, chức danh lãnh đạo quản lý tại ĐVHC cấp xã mới tiếp tục giữ phụ cấp chức vụ lãnh đạo hiện hưởng trong thời gian 06 tháng kể từ ngày có quyết định; sau đó thực hiện theo quy định mới của Chính phủ. Trường hợp công chức, viên chức chuyên môn, nghiệp vụ được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại ĐVHC cấp xã mới thì tạm thời chưa áp dụng mức phụ cấp chức vụ lãnh đạo và sẽ thực hiện khi có quy định của Chính phủ về hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo, quản lý đó.

Cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước khi được bố trí vào công tác ở ĐVHC mới thì tiếp tục hưởng lương theo ngạch, bậc và các chế độ phụ cấp lương hiện hưởng trong thời gian 06 tháng; sau đó thực hiện theo quy định mới của Chính phủ.

Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình sắp xếp mà có đơn tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc thì cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền thực hiện việc rà soát, đánh giá và thực hiện chính sách, chế độ theo quy định hiện hành của Chính phủ, bảo đảm giữ được người có năng lực nổi trội, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Trường hợp cán bộ, công chức ở cấp huyện và cấp xã không đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện để được bố trí đảm nhiệm vị trí việc làm ở cấp xã mới thì giải quyết chế độ, chính sách theo quy định hiện hành của Chính phủ.

Cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương trong lực lượng vũ trang trên địa bàn ĐVHC sau sắp xếp tiếp tục hưởng chế độ, chính sách đặc thù áp dụng theo vùng, theo khu vực hoặc theo ĐVHC như thời điểm trước khi thực hiện sắp xếp cho đến khi có quyết định khác của cấp có thẩm quyền. Trường hợp có thay đổi tên gọi của ĐVHC sau sắp xếp thì sử dụng tên gọi mới của ĐVHC để tiếp tục tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách đặc thù.

b) Về cơ chế, nguồn lực hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách dôi dư

- Về nguồn kinh phí thực hiện chính sách nghỉ hưu trước tuổi, chính sách thôi việc theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP và nguồn kinh phí thực hiện chính sách nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu theo Nghị định số 1[77/2024/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-26-2015-nd-cp-che-do-doi-voi-can-bo-khong-du-dieu-kien-ve-tuoi-tai-cu-tai-bo-nhiem-267682.aspx) ngày 31/12/2024 của Chính phủ:

Cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu sự tác động của việc thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp ĐVHC các cấp: Kinh phí giải quyết chính sách, chế độ từ nguồn kinh phí cải cách tiền lương của địa phương.

Đối với viên chức và người lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập:

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên: Kinh phí giải quyết chính sách, chế độ từ nguồn thu hoạt động sự nghiệp của đơn vị và nguồn thu hợp pháp khác.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên: Kinh phí giải quyết chính sách, chế độ do ngân sách nhà nước cấp.

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

Về nguồn kinh phí thực hiện chính sách nghỉ hưu trước tuổi, chính sách thôi việc theo quy định tại Nghị định số [29/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-29-2023-nd-cp-tinh-gian-bien-che-558755.aspx) ngày 03/6/2023 của Chính phủ: Kinh phí giải quyết chính sách, chế độ từ nguồn kinh phí cải cách tiền lương của địa phương.

Nguồn kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ một lần theo Nghị quyết của HĐND tỉnh Thanh Hóa quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở xóm, tổ dân phố dôi dư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (nếu có): Kinh phí giải quyết chính sách, chế độ từ nguồn ngân sách tỉnh.

*(Chi tiết Phương án sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại Phụ lục V)*

**IV. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ, TÀI SẢN CÔNG SAU SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

**1. Phương án sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công**

Chính phủ chỉ đạo tỉnh Thanh Hóa thực hiện việc xử lý tài sản, trụ sở làm việc dôi dư và có phương án chuyển đổi, quản lý, sắp xếp và sử dụng có hiệu quả, không để xảy ra lãng phí, tiêu cực hoặc để tài sản, trụ sở hư hỏng, xuống cấp; cân đối, bố trí nguồn ngân sách để đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các trụ sở làm việc được tiếp tục sử dụng phục vụ hoạt động của ĐVHC sau sắp xếp; hướng dẫn, tạo điều kiện để chính quyền địa phương cấp xã sau sắp xếp cân đối ngân sách để đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các trụ sở làm việc, bảo đảm điều kiện làm việc của các cơ quan, tổ chức, đơn vị tại ĐVHC cấp xã.

Đối với các trường trung học phổ thông, trung học cơ sở, tiểu học, mầm non, trạm y tế thực hiện giữ nguyên như hiện trạng và chuyển giao cho cấp có thẩm quyền theo quy định quản lý để đảm bảo công tác giáo dục, chăm sóc sức khỏe của người dân tại địa bàn cơ sở. Cơ quan, đơn vị và địa phương đang quản lý, sử dụng tài sản có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản, trình cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật;

Đối với trụ sở của các ngành dọc của Trung ương đóng trên địa bàn thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền của tỉnh sẽ có trách nhiệm phối hợp thực hiện theo quy định.

**2. Lộ trình sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công**

Sau khi thực hiện sáp nhập, các xã đi vào hoạt động, căn cứ số lượng biên chế hiện có và tiêu chuẩn định mức sử dụng diện tích trụ sở làm việc, Chính phủ chỉ đạo UBND tỉnh Thanh Hóa rà soát từng trường hợp cụ thể, thống kê, xây dựng phương án tiếp tục bố trí, sử dụng; thực hiện điều chuyển cho cơ quan, đơn vị khác sử dụng theo hướng: (1) Ưu tiên bố trí cho giáo dục, y tế, an ninh, quốc phòng, Trung tâm phục vụ hành chính công của ĐVHC cấp xã mới, không gian công cộng phục vụ hoạt động của cộng đồng; (2) Chuyển giao cho tổ chức có chức năng kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác theo quy định tại Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23/8/2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý khai thác; hoặc giao cho tổ chức phát triển quỹ đất quản lý khai thác theo quy định của pháp luật đất đai để thực hiện giao đất, cho thuê đất theo đúng quy định, không để xảy ra thất thoát, lãng phí, bảo đảm trong vòng 05 năm kể từ ngày Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh Thanh Hóa có hiệu lực thi hành, UBND tỉnh Thanh Hóa cam kết hoàn thành việc việc sắp xếp, xử lý trụ sở theo đúng quy định.

*(Chi tiết phương án sử dụng trụ sở công tại Phụ lục VI kèm theo)*

**V. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ ĐỐI VỚI ĐVHC CẤP XÃ HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP**

**1.** **Thực hiện chế độ, chính sách theo các Chương trình mục tiêu quốc gia do Quốc hội phê duyệt và công nhận ĐVHC cấp xã khu vực III, khu vực II, khu vực I, thôn, tổ dân phố đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đối với ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp**

Căn cứ Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025, Chính phủ chỉ đạo UBND tỉnh Thanh Hóa hướng dẫn các địa phương thực hiện chế độ, chính sách theo các Chương trình mục tiêu quốc gia do Quốc hội phê duyệt và tổ chức rà soát, xác định ĐVHC cấp xã sau sắp xếp thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

**2. Công nhận ĐVHC cấp xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu**

Căn cứ Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ chỉ đạo UBND tỉnh Thanh Hóa hướng dẫn các địa phương tổ chức rà soát công nhận ĐVHC cấp xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

**3. Công nhận** **ĐVHC cấp xã là xã An toàn khu và công nhận ĐVHC cấp xã được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân**

Căn cứ Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ chỉ đạo UBND tỉnh Thanh Hóa hướng dẫn các địa phương tổ chức lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xem xét, công nhận các ĐVHC cấp xã sau sắp xếp là xã An toàn khu hoặc được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

**VI. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT**

**1. Kết luận**

Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh Thanh Hóa nhằm thực hiện các chủ trương của Trung ương về sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; phù hợp với các điều kiện tự nhiên, hạ tầng giao thông, sự phân bố và tổ chức các không gian kinh tế của mỗi địa phương, hỗ trợ lẫn nhau để thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội chung của ĐVHC sau sắp xếp; đồng thời, đã cân nhắc kỹ các yếu tố về trình độ, năng lực quản lý của cấp ủy, chính quyền địa phương, mức độ chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin của chính quyền địa phương và người dân; giữ gìn và phát huy truyền thống lịch sử, văn hóa, dân tộc của mỗi địa phương; bảo đảm đoàn kết gắn bó của cộng đồng dân cư.

Việc sắp xếp các ĐVHC cấp xã của tỉnh Thanh Hóa năm 2025 đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật, phù hợp với thực tiễn tại địa phương và nhận được sự đồng thuận của Nhân dân trong tỉnh Thanh Hóa.

**2. Kiến nghị, đề xuất**

Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ủy ban Thường vụ Quốc hội (15);  - Thủ tướng, các Phó TTgCP;  - Ủy ban PL và TP của Quốc hội (20);  - Văn phòng Quốc hội (05);  - Bộ Nội vụ;  - UBND tỉnh Thanh Hóa;  - VPCP: BTCN, các PCN;  các Vụ: TH, NC; QHĐP;  - Lưu: VT, TCCV. | **TM. CHÍNH PHỦ**  **TUQ. THỦ TƯỚNG**  **BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**  **Phạm Thị Thanh Trà** |

1. Số liệu về diện tích tự nhiên, quy mô dân số tính đến thời điểm ngày 31/12/2024. [↑](#footnote-ref-1)